

VƯƠNG-DUY-TRINH

# THANH-HÓA QUAN PHONG



*bản phiên-diễn của*  
NGUYỄN-DUY-TIỂU

SÁCH CỔ VĂN — UỶ BAN DỊCH THUẬT



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tên sách : THANH-HÓA QUAN PHONG

Tác giả : VƯƠNG-DUY-TRINH

*Bản phiên-diễn của* NGUYỄN DUY TIỂU

Nhà xuất bản : BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC VÀ THANH-NIÊN

TỦ SÁCH CỔ VĂN – ỦY BAN DỊCH THUẬT

Năm xuất bản : 1973

-----

Nguồn sách : [tusachtiengviet.com](http://tusachtiengviet.com)

Đánh máy : ThanhVan, windyclover, huonggiang, yelgre

Kiểm tra chính tả : Hải Hải, Thư Võ

Biên tập ebook : Thư võ

Ngày hoàn thành : 29/03/2018

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận «  
SỐ HÓA 1000 QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG  
BÓNG » của diễn đàn TVE-4U.ORG**

**Cảm ơn tác giả VƯƠNG-DUY-TRINH, dịch giả NGUYỄN  
DUY TIỂU và ỦY BAN DỊCH THUẬT BỘ VĂN-HÓA  
GIÁO-DỤC VÀ THANH-NIÊN đã chia sẻ với bạn đọc  
những kiến thức quý giá.**

**Ghi chú :** Nhóm làm Ebook sao y bản chánh chính tả cũng như các phương ngữ có trong sách gốc. Và do phần Hán văn khá dài (140 trang), nhất thời không thể biên tập ngay, nên nhóm làm ebook đã biên tập phần Việt văn trước (105 trang đầu) và sẽ bổ túc phần Hán văn sau khi hoàn thành. Mong bạn đọc thông cảm cho thiếu sót này.

# MỤC LỤC

VÀI LỜI GIỚI THIỆU CỦA DỊCH GIẢ

LỜI DẪN-GIẢI CỦA TÁC-GIẢ SÁCH « THANH HÓA QUAN  
PHONG »

THANH-HÓA QUAN PHONG

TỔNG-SƠN HUYỆN

NGA SƠN HUYỆN

HOÀNG, MỸ NHỊ HUYỆN

HẬU-LỘC HUYỆN

LÔI-DƯƠNG HUYỆN

THỤY-NGUYỄN HUYỆN

ĐÔNG-SƠN HUYỆN

AN-ĐỊNH HUYỆN

VĨNH-LỘC HUYỆN

THẠCH-THÀNH HUYỆN

CẨM-THỦY HUYỆN

NGỌC SƠN HUYỆN

QUẢNG-XƯƠNG HUYỆN

NÔNG CỐNG HUYỆN

NHƯ-XUÂN CHÂU

THƯỜNG-XUÂN CHÂU

NGỌC LẶC CHÂU

LƯƠNG-CHÁNH-CHÂU

QUANG-HÓA CHÂU

**VƯƠNG-DUY-TRINH**

# **THANH-HÓA QUAN PHONG**

**Bản phiên-diễn của NGUYỄN DUY TIỂU**

*Nguyên tác lưu trữ tại  
Viện khảo cổ dưới số VNT-17*

**TỦ SÁCH CỔ VĂN**

**ỦY BAN DỊCH THUẬT**

**BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC VÀ THANH-NIÊN  
1973**

## VÀI LỜI GIỚI THIỆU CỦA DỊCH GIẢ

*THANH-hóa là một tỉnh rộng lớn nhất nước Việt Nam, gồm có 24 phủ, huyện và châu.*

*Thanh-hóa cũng là vựa lúa lớn nhất miền Trung-Bắc nước ta, với những câu phương-ngôn : « Được mùa Nông-cống sống thiên-hạ », và « Được mùa Nông-cống sống khắp nơi », v.v... Và Thanh-hóa cũng là một hạt có những sản-vật trân-kỳ đặc biệt : « Thanh-hóa Trịnh-vạn vi ngọc quế, Nghệ-an Quỳnh-châu thứ chi » <sup>1</sup>.*

*Thanh-hóa núi không quá cao, sông không quá sâu và xiết như sơn xuyên các tỉnh Nghệ-an, Hà-tĩnh, Quảng-nam, Quảng-nghiã... đã chung đúc ra những mẫu người có một truyền thống thuần-lương, thanh-nhã...*

*Theo thuyết phong-thuỷ (phép địa-lý), Thanh-hóa là đất Đế-Vương chung hội. Riêng chúng tôi thì lại không muốn hiểu như thế, vì chúng tôi nghĩ rằng : Dù Lam-Sơn (thuộc tỉnh Thanh-hóa) có là cơ-sở của cuộc tranh đấu chống ngoại xâm do Bình-định-vương Lê-Lợi khởi xướng, qua 10 năm kháng chiến diệt Minh để xây-dựng nhà Hậu-Lê, cũng như Thanh-hóa là Thang-mộc-ấp của triều Nguyễn, các sự-kIỆN lịch-sử này, còn rất nhiều yếu-tố địa-lý và nhân-chủng khác cấu tạo nên, chúng ta không nên khẳng-định vấn-đề một cách độc-đoán và phiến-diện như thế.*

*Để tìm hiểu tỉnh Thanh-hóa một cách tương-đối đầy-đủ hơn về dân-phong sĩ-khí cũng như thủy tú sơn kỳ của từng phủ, huyện và châu thuộc tỉnh Thanh-hóa, năm thứ 15*

niên-hiệu Thành-thái (tức năm Quý-mão là năm 1903 sau Công-nguyên), Cụ Vương Duy-Trinh, với hàm hiệp-biên đại học-sĩ, lãnh chức Tổng-đốc tỉnh Thanh-hóa đã sáng-thảo quyển « Thanh-hóa quan-phong » bằng chữ Nôm gồm 70 tờ ( $70 \times 2 = 140$  trương).

Với quyển sách dày 140 trương giấy, tác-giả đã cho chúng ta biết khá tường-tận về tỉnh Thanh-hóa.

Dịch phẩm này được thực-hiện đúng nội-quy đã hoạch-định từ lúc ban đầu của Ban Cổ Văn thuộc Ủy ban Dịch-thuật. Tôn chỉ của Ban Cổ Văn là dịch-thuật tất cả các tác phẩm bằng chữ Hán hoặc chữ Nôm do người Việt Nam trước thuật trong số có quyển « Thanh-hóa quan-phong ». Chúng tôi rất may-mắn được nhận lãnh trách-nhiệm phiên dịch tác phẩm này để cống hiến tài liệu cho học giới.

Là một người cựu-học, tài sơ lực bạc, chúng tôi dầu có gắng đến đâu, cũng không sao tránh khỏi có những điều thiếu-sót, lệch-lạc trong khi phiên-dịch.

Vậy chúng tôi sẵn-sàng đón nhận những lời chỉ-giáo của các quý vị học-giả cao-minh, nhất là các vị cựu-học thâm nho khắp chốn xa gần.

**Sài-gòn ngày 1 tháng 9 năm 1971**

**Dịch-giả cần chí**



## LỜI DẪN-GIẢI CỦA TÁC-GIẢ SÁCH « THANH HÓA QUAN PHONG »

Từ ngày kinh Thi có 15 loại thơ Quốc-phong<sup>2</sup> ra đời trở về sau, thì điển-chế « Trần-thi quan phong »<sup>3</sup> tự-nhiên phải bỏ. Nói như vậy không phải là không có thơ quan-phong. Nước trung-hoa còn như vậy, phương chi nước Việt-Nam chúng ta.

Đại phàm làm người ở trên cõi đời, ai lại không có khí-huyết và tư-chất, cũng như ai lại không có tính-tình ? Tâm-tình của người ta phát-xuất ra ở đâu, cũng đều có ảnh-hưởng ở nơi ấy, nào có khác gì trước ngọn gió thổi, cây cỏ đều bị chuyển-động rung-rinh.

Đến đời gần đây, thói thường người ta chỉ ưa-chuộng văn-chương, từ-cú. Người ta hằng ham-muốn bắt-chước thơ họ Đỗ, họ Lý<sup>4</sup> ngày xưa, để mong có danh-tiếng ở chốn Tao-đàn. Còn như những câu ca-dao được sáng-tác tại những nơi làng quê ngỏ hẹp, thì người ta lại tỏ ý khinh-bí, mà cho là những câu hát quê-mùa ở ngoài đường-sá, không đáng lưu ý, thật là đáng tiếc thay !

Gia-khê tiên-sinh thường thường bàn-bạc đến việc ấy. Tiên-sinh còn yêu-cầu chúng tôi ghi-chép lại những câu ca-dao, làm thành quyển sách, rồi đưa cho tiên-sinh phiên dịch. Ý-tứ tiên-sinh thật là thâm-thuý, uyên-nguyên và tinh-vi vô cùng !

Gia-khê tiên-sinh là một nhà học-giả Tây-phương, còn học-vấn Đông-dương ngày xưa là học-vấn của Chu-công và Khổng-tử. Thế mà một ngày, tiên-sinh học hỏi được một điều gì hay-ho, mới-mẻ ở Đông-dương, tiên-sinh coi hơn mười năm đọc sách, cho nên Tử-Cán này [tức biệt-hiệu của Vương-duy-trinh, tức tác-giả cuốn sách này] chịu ơn tiên-sinh nhiều lắm.

Chúng tôi đoái nhìn lại các làng xóm ta phần nhiều không có văn-tự, nên mỗi khi bày-tỏ tính-tình, người ta chỉ diễn-đạt bằng tiếng nói của Việt-Nam mà thôi.

Quan huyện-doãn (tức quan Tri-huyện) huyện Nông-cống thuộc tỉnh Thanh-hóa là Tiến-sĩ Phan Hữu-Nguyên <sup>5</sup> có nói :

« Hoặc có khi người ta tiếp-xúc với cảnh-vật mà sinh tình ; hoặc có khi nhân sự việc xảy ra mà người ta cảm-hứng ; hoặc người ta truy-niệm luân-thường mà nảy sinh lòng hiếu hữu ; người ta khen-ngợi Thần Phật quá đáng mà tấu thành thiên chương. Từ phong-tình mà có những khúc nhạc, từ cây gặt mà có những câu ca, đều là do sở-đắc ở trong tính-tình rồi mới phát-tiết ra ngâm-ngã vịnh phú. Tuy những câu ca-dao ở địa-phương, lời lẽ có phần thô-tục quê-mùa, tựa-hồ không đáng phổ-biến tới những nơi xa-ngái. Nhưng phong-tục vốn chuộng thuần-hậu thật-thà, cho nên qua những câu ca-dao ấy, người ta có thể hay biết dân-tình thế-thái từng địa-phương một cách khái-quát ». Câu nói của Phan huyện-doãn thật là chân-thành vậy !

Chúng tôi bèn lượm-nhặt những câu ca-dao tại các địa-phương trong tỉnh Thanh-hóa làm thành một quyển sách, lại còn làm những bài giải-thuyết sơ-lược, xong rồi chúng tôi gởi đến Gia-khê tiên-sinh, để Tiên-sinh tự rút ngắn lại, ngõ hầu thoả mãn chí tiên-sinh trong muôn một. Còn như nói chúng tôi làm công việc trước-thuật, thì chúng tôi đâu dám nghĩ tới.

***Niên-hiệu Thành-thái  
năm thứ 15 sau tiết Đông-chí năm ngày***

*Thự Hiệp-biên Đại-học-sĩ lãnh chức Tổng-đốc tỉnh Thanh-hóa là VƯƠNG-DUY-TRINH cẩn chí.*

## THANH-HÓA QUAN PHONG

Vâng trời mở vận,  
Tỉnh Thanh thang-mộc nước nhà.  
Nay thanh-hóa, trước Thanh-hoa,  
Thanh-đô, Thanh nội, Đường là Ái-châu.  
Đời Tần Tượng-quận ở đâu,  
Cửu-chân đời Hán, Chín hầu cũng đây.  
Kể danh thắng thì :  
Nước xanh khéo đặt, non lạ khôn bày,  
Mà khí thiêng nung đúc những ngày,  
Vật đã tốt, người cũng hay,  
Thói đất tình trời thấy chưng thuở lý  
Hạng ca-dao chi tác,  
Một nơi một khác,  
Chép lại để đợi khách quan phong coi trắc thử.

# TÔNG-SƠN HUYỆN

## (Tức Hà-trung phủ-ly sở)

**[Tờ 3b]** Năm cũ đã qua, năm mới đã đến.

Bước chân vào đình trung, tôi xin kính chúc.

Trước tôi chúc :

Thánh-hoàng vạn-tuế, tại thượng dương dương,

Bảo quốc hộ dân, lưu ân tích phúc.

Tôi lại chúc kỳ lão sống tâm chín mười thọ tăng thêm  
thọ.

Tôi lại chúc quan viên trùm lão,

Niên tăng phú quý, nhật hưởng vinh hoa.

Tôi lại chúc quan lại binh dân ta,

Đột pháo xông tên, công thành danh toại.

Tôi lại chúc đồng trang thượng hạ,

Già sức khoẻ, trẻ bình an,

Nhờ Đức Vua nhà no người đủ,

Các xưởng thiên thu vạn vạn tuế,

Thiều quang đản dật, thực khí nhân uân,

Ngũ lão ban đồng kiên lão, tam đa chúc hiệp hoa phong.

Tam đạt tôn<sup>6</sup> chữ xỉ làm đầu,

Ai ai cũng mãn ông trùm tuế thọ.

Sách có chữ : « Tuế hữu tứ thời, xuân tại thủ,<sup>7</sup>

Nhơn kiêm ngũ phúc thọ vi tiên ».<sup>8</sup>

Mãng ông trùm để phúc lộc kiêm toàn,

Lại gồm chữ hương trung thượng thọ.<sup>9</sup>

Tước lộc thế mà danh lợi thế,

*Dẫu ngàn năm còn tiếng thơm dai,  
Thành thơ thọ vực xuân dài <sup>10</sup>  
Đâu đâu cũng hoan hài ca vũ.*

### **GIẢI**

Đầu năm mừng chúc Thánh-cung,  
Tôn thân đâu cũng một lòng nữa ta.  
Đạt tôn thứ nhất tuổi già,  
Đầy vơi chén ngọc, đàn hòa ngày xuân.

Anh chờ em từ thuở mô tê,  
Không hề buộc lá, không hề để nha.  
Buộc lá kinh em mau già,  
Để nha sợ nữa ra cành mía lau.  
*Khoan hồ khoan.*

Thiếp như mía tiến vừa tơ,  
Chàng như mía tiến dật dờ đợi ai,  
Non cao sông hãy còn dài,  
Thương nhau đã **[Tờ 4b]** dễ bằng ngày gặp nhau.  
*Khoan hồ khoan.*

### **GIẢI**

Năm năm tuổi cống gọi là,  
Lòng người vui vẻ, miệng ca ngọt ngào,  
Bồng bồng đổ lộc ra hoa,  
Một đàn con gái hái hoa bồng bồng.  
Trở ra lấy chồng,  
Gánh gánh gồng gồng, bảy bị còn ba.

Nào ai nhả nhủ mi ra,  
Mà mi lại kể con cà con kê.  
Muốn tốt quấy bị mà về,  
Việc quan ta chịu một bề cho xong.

Ngày xưa anh ở trong phòng,  
Bây giờ anh đã vào trong hành thuyền.  
Hai tay bưng đĩa trầu lên,  
Trước lạy hành thuyền, sau lạy ông cai.  
Chồng tôi tham sắc tham tài,  
Một chinh đôi gáo, tôi ngồi sao yên.  
Cho tôi chiếc đũa đồng tiền,  
Anh đi lấy vợ, tôi xin lấy chồng.

**[Tờ 5a]** Có lấy thì lấy cách sông,  
Để tôi ra lảng lấy ông chèo đò.  
Có chèo thời tôi chèo cho,  
Lênh đênh mặt nước ai lo cho mình.

## **GIẢI**

Việc gì... một bề hai,  
Hãy còn ăn cáy máy tai tức mình.  
Chinh phu vương vú với tình,  
Thuyền xuôi lái ngược, chong chinh giữa dòng.

Rủ nhau lên núi đốt than,  
Anh đi Tam-diệp, em mang non Trình.  
Gối than lem luốc với tình,  
Nhớ lời vàng đá, xin đừng xa nhau.

## **GIẢI**

Nói non riêng một góc trời,  
Ghé vai gánh vác ngỏ lời gió trăng.

**[Tờ 5b]** Muốn cho gần chợ ta chơi,  
Gần sông tắm mát, gần nơi đi về.

Muốn cho gần bến gần thuyền,  
Gần bác gần mẹ như duyên cũng gần.

Muốn cho gần mẹ gần cha,  
Khi vào thúng lúa, khi ra quan tiền.

Muốn cho chợ họp đôi chiều,  
Cho lắm kẻ bán cho nhiều người mua.

### **GIẢI**

Phương-ngôn :  
Rằng khôn một người một ý,  
Lịch sự mỗi vẻ mỗi hay.

Nên lại có câu rằng :  
Gần thời chẳng bén duyên cho,  
Xa xôi cách mấy chuyển đồ cũng theo.

Xin trời mưa xuống,  
Lấy ruộng tôi cày,  
Lấy bát cơm đầy,  
Lấy khúc cá to.

### **GIẢI**

Lòng dân ai thấu cho chợ,  
Vì dân so nắng tính mưa mới là.



**[Tờ 6a]** Tối hôm qua, mạn đến hỏi đào,  
Vườn xuân đà có ai vào hái hoa.  
Bông hoa đào chinh chính nở ra,  
Gia tay khiến bút, sợ nhà có cây.  
Lạ lòng anh mới đến đây,  
Thấy hoa liền hái, biết cây ai trồng.

## **GIẢI**

Đây là trai gái phong tình.

## NGA SƠN HUYỆN

*Nay mừng hải yến hà thanh,  
Muôn dân trăm họ thái-bình âu ca,  
Miền Thanh-hóa, huyện Nga-ta,  
Cỏ cây thang mộc quốc-gia triều-đình.  
Bốn phương bể lặng tằm kinh,  
Muôn dân trăm họ thái-bình âu ca.*

### GIẢI

Bốn phương đâu cũng một nhà,  
Dưới cây ngời bóng nhớ là phận riêng.

**[Tờ 6b]** Bao giờ cho hương bén hoa,  
Khăn đào bén túi thì ta lấy mình.  
Thuyền không đậu bến giang-đình,  
Ta không ta quyết lấy mình mà thôi.

Ai về đường ấy mấy dò,  
Mấy cầu mấy quán ta cho mượn tiền.  
Ước gì quan đắp đường liền,  
Kẻo ta đi lại tốn tiền dò ngang.  
Em về soạn quán bán hàng,  
Để anh là khách đi đàng trú chân.

Anh về xăm ván cho dày,  
Bắc cầu sông cái cho thầy mẹ sang.  
Thầy mẹ sang, em cũng theo sang,  
Đò dọc quan cấm, đò ngang không chèo.

## GIẢI

Hoa thơm bướm cũng khoe vàng,  
Thế gian mấy kẻ không tình bướm hoa.

Ai lên nhảu chị hàng cau,  
Chiều buồn chận nước mượn màu cho tươi.

## GIẢI

**[Tờ 7a]** Cau tươi buổi chiều mới tươi,  
Phấn son đôi mắt là người phù hoa.  
Lời gần mà ý tứ xa,  
Thảo nào tứ vật, lời ca hãy còn,  
(Tứ vật : vật giao An-hạnh hữu <sup>11</sup>  
vật thú Trĩ-cụ thể <sup>12</sup>  
vật mãi Đông-kinh bố <sup>13</sup>  
vật đã Bạch-câu đề) <sup>14</sup>

Linh-đỉnh qua cửa Thân-phù,  
Khéo tu thời nổi, vụng tu thời chìm.

## GIẢI

Kim-sơn đóng cửa Thần-phù,  
Xưa là hiểm ác ra vô khó lòng.  
Dầu khi gió lặng trời trong,  
Cánh buổi tay lái cũng phòng sự xa.  
Khác gì bể hoạn <sup>15</sup> xông pha,  
Không phong ba <sup>16</sup> lại phong ba hiểm nghèo.  
Đem trung tín <sup>17</sup> thả con chèo,  
Thuyền hay đến bến hải đảo <sup>18</sup> lo chi,

Giang sơn vốn sẵn hộ trì,  
Chơn nhưn đời trước thiên kỳ bây giờ.  
Mũi-Rồng cỡi sóng chớ vì,  
Giây lèo vừa dứt có tơ thị Đồng.

**[Tờ 7b] ĐỘC**

Hung hữu định đà, thức cao lự viễn,  
tuân thiệp thể nhưn trung lưu nhất hồ già.

## HOẢNG, MỸ NHỊ HUYỆN <sup>19</sup>

*Em là con gái Kẻ-đăng,  
Bên Tề bên Sở biết rằng chờ ai.*

*Ai lên nhả nhủ hàng bông,  
Có muốn lấy chồng thời xuống Nguyệt-viên.  
Nguyệt-viên lắm lúa nhiều tiền,  
Lại có sông liền tắm mát nghỉ ngơi.  
Chiều chiều ba giỏ cá tươi,  
Chẳng ăn thì thiệt, chẳng chơi thì hèn.*

*Đồn rằng Kẻ-Trọng nhiều cau,  
Kẻ-Cát lắm lúa, Kẻ-Mao nhiều tiền.*

### GIẢI

Đăng-cao, Đăng-xá, hay là Đăng-xuyên chưa rõ ;  
Nguyệt-viên, Trì-trọng là xã, Mao-yên là thôn.

**[Tờ 8a]** Rung rinh nước chảy ngang đèo,  
Ngựa đua dưới bến, thuyền chèo trên non.

### GIẢI

Việc đời điên đảo đảo điên,  
Khác gì nước lụt dưới trên lộn phèo.  
Xắn quần bắt kiến cời chơi,  
Trèo cây rau má bỏ rơi tức mình.

### GIẢI

Lòng người phóng đảng, lời nói hoang đường.

Giữ gìn một đỉnh tiu tiu,  
Tiếng như trong núi, bóng tiều ngoài sông.  
Lạnh lùng những thuở đêm đông,  
Áo đơn mỏng mảnh ngóng trông đợi hè.

### **GIẢI**

Có chăng người ấy lúc cùng,  
Đăm đăm danh lợi nóng lòng ước ao.

## HẬU-LỘC HUYỆN

**[Tờ 8b]** Danh giáo thủ trung giai lạc địa,<sup>20</sup>  
Thi thơ chi ngoại tổng nhàn thiên.<sup>21</sup>  
Gắm mà xem phong cảnh Phú-điền,<sup>22</sup>  
Sơn-khâm hậu thuỷ nhiều tiền tác án.<sup>23</sup>  
Bán mẫu phương đường giai đạo ngạn,<sup>24</sup>  
Quần phong hoa thảo tức văn chương.<sup>25</sup>  
Kìa ruộng ngọc, nọ non vàng,  
Dầu ngọc uẩn<sup>26</sup> châu tàng<sup>27</sup> tối diệu.  
Núi Anh-võ dục năng ngôn ngữ,<sup>28</sup>  
Gái thanh-tân lắm tiếng cầm ca.  
Lùm tùng sơn tươi tốt cỏ hoa.  
Khách giao dịch mai chiều tụy hội.  
Rừng kỳ lão mưa nhuần cây cổ thụ,  
Cõi Xuân-đài lắm kẻ cao niên.  
Chùa Định-tâm gió thoảng mùi sen,  
Ngày hạ thưởng say sưa người dật khách.<sup>29</sup>  
Bút Dựng-tồn Mã giang dẫn mạch,  
Tài ba vỏ trái can thành.  
Nước dinh canh lưỡng dịch song hành,  
Đủ sơn tú **[Tờ 9a]** thuỷ thanh là thể,  
Phong-cảnh ấy mà giang-sơn ấy,  
Nền công hầu khanh tướng từ đây  
Khuyên ai có chí khí thì hay.

**GIẢI**

Huyện này với huyện Đông-sơn cũng vậy.  
Đó là lời ca xã Phú-diên.



# LÔI-DƯƠNG HUYỆN

(tức Thọ-xuân phủ lý.)

Bước vào bái vọng qui tâu,  
Tuế vua tôi chúc sống lâu muôn đời.  
Mừng vua chính thật con trời,  
Vua lên trị vì, nhà đủ người no,  
Trăm năm kính chúc tuổi vua,  
Bát thiên xuân hưởng, bát thiên thu lâu dài,  
Tôi dâng chữ thọ chữ tài,  
Chữ phú chữ quý chữ lai chữa tuyền.  
Tôi dâng chữ kính chữ tiên,  
Tôi dâng bốn chữ **[Tờ 9b]** bách niên thọ trường.  
Tôi dâng chữ phụ chữ khương,  
Tôi lại mừng làng nhân vật đề đa.  
Tôi dâng chữ lạc chữ gia,  
Chữ thái chữ hoà, chữ hanh chữ thông.  
Tôi dâng vạn chúc du đồng,<sup>29</sup>  
Văn rở rở tiền, võ trùng trùng thẳng.  
Văn thời khoa đệ kế đẳng,<sup>30</sup>  
Võ thời thao lược ai bằng dân ta.  
Bình thời dẹp giặc quốc-gia.  
Vua yên chúa dấu ban ra sắc rồng.  
Lão thời tóc phụng râu rồng,  
Bàn đào thi tửu<sup>31</sup> gửi cung tánh tình.  
Sĩ thời ấu học tráng hành,<sup>32</sup>  
Khôi nguyên giáp bảng đề danh ba kỳ.

Nông thời xuân hạ cấy cà,  
Lắm thương lúa chất bằng đời Hán gia.  
Công thước mực thước tài hoa,  
Đục rồng vẽ phụng vua đà ban khen.  
Thương thời lắm bạc nhiều tiền,  
Bán buôn lời lãi dư ngàn dư trăm.  
Trai thời có chí hằng trăm,  
Gái thời khuya sớm chẵn **[Tờ 10a]** tắm hái dâu,  
Chúc mừng đã sang lại giàu,  
Chúc mừng lại được sống lâu hơn người.

## GIẢI

Ấy là nhập tịch tự thần,<sup>33</sup>  
Dâng câu chúc tụng ngày xuân lệ thường.  
Thuyền ai đứng chực bên sông,  
Có lòng đợi khách hay không hỡi thuyền.  
Để ta kết nghĩa làm quen.

Thuyền tình đã ghé đến nơi,  
Khác tình sao chẳng xuống chơi thuyền tình,  
Thuyền không đỗ bến giang-đình.

Em như cây quế giữa rừng,  
Thơm tho ai biết, ngọt lừng ai hay.  
Anh như cây phước nhà chay,  
Em như chiếc đĩa sành bày sao nên.

Em nay khăn khăn một lòng,  
Muốn cho phu xứng phụ tòng<sup>34</sup> cùng nhau.  
Lòng em như ý sở cầu.

Đôi ta như đá với dao,  
Năng liếc thì sắc, năng chào thì quen,  
Đôi ta như thể con **[Tờ 10b]** bài,  
Đã quyết thì đánh đừng nài thấp cao.

# THỤY-NGUYỄN HUYỆN

(tức Thiệu-hóa phủ lý)

Điện xây bình trị, hội mở văn minh.  
Nay bốn phương hải yến hà thanh.  
Đều ca múa thái bình hớn hở.  
Làng ta mừng rỡ, kỳ phúc nay yến mở sự thần.  
Tiệc xuân-thiên mở tiệc xướng ca,  
Xin giao ánh mấy lời kính chúc.  
Một chương thánh thọ vô cương,<sup>35</sup>  
Mệnh trời quyền hựu đến vương càng dài.  
Hai chương hản hoạn trừ tai,  
Thần về giáng phúc phúc lai sùng thành.  
Ba chương phong tục hòa bình,  
Đội truyền đất quý dân lành xưa nay.  
Bốn chương cỗi thọ nhiều ngày,  
Chúc mừng quan lão tuổi ngoài một trăm.  
Năm chương bút trận từ lâm,  
Văn **[Tờ 11a]** đưa tài cả tên nhằm bảng cao.  
Sáu chương đồng trạch đồng bào,<sup>36</sup>  
Võ ra khoẻ sức, công vào thường cân.  
Bảy chương hộ khẩu tứ ân,<sup>37</sup>  
Sổ đình trừ mật việc dân vững vàng.  
Tám chương niên cốc phong nương,<sup>38</sup>  
Nhà nhà đầy đủ năm thường có dư.  
Chín chương con cháu sản sơ,  
Trong làng gái sạch trai tơ thêm nhiều.

Trước sau chúc phúc mấy lời,  
Áng ta lặng lẽ mọi nơi tiếng đồn.  
Nhơn hoà thuần hưởng,<sup>39</sup>  
Tục mỹ phong thuần,<sup>40</sup>  
Dân tôi nay tiệc mở thưởng xuân,  
Nhờ được có quan trên hạ cố.  
Trước thời thần linh ủng hộ,  
Sau nữa dân cảm đội dư quang.  
Xin dâng câu phú quý thọ khương,  
Cho tôi được bước vào kinh chúc.  
Chúc quan Tổng-đốc đại thần,  
Khoa danh minh thế<sup>41</sup>, quan thân trọng triều ?<sup>42</sup>  
Khâm sai xuất trấn Thang-châu,  
Một phương vạc vạc, sáng màu khúc **[Tờ 11b]** tinh.  
Oai nghiêm trong có khoan bình,  
Phụng công<sup>43</sup> nhưng cũng thấu tình dân ngay.  
Thương dân mọi việc chẳng nề,  
Hiệu thần nhờ bút đợi đề phân minh.  
Kính thành cảm đến thần minh,  
Hào quang hiển hiện anh linh tức thì.  
Mừng nay hạ cố đến dân,  
Thoả lòng trên dưới đôi lần ước ao.  
Nguyện xin phúc thịnh sang giàu,  
Hàn đồng đậu quế<sup>44</sup> công hầu tập phong.  
Xuân hồi vũ trụ,<sup>45</sup>  
Lạc phổ đồng nhơn.<sup>46</sup>  
Khai tượng kỳ ca xướng tự thần,  
Lãnh hồ ẩn kiên thân chúc cổ,

Nhứt bái chúc hoàng đồ cách cố,<sup>47</sup>  
Thiên vạn niên quốc tộ hưng long.<sup>48</sup>  
Nhị bái chúc vạn tuế thánh cung,<sup>49</sup>  
Thiên vạn cổ hội đồng hưng thịnh.  
Tam bái chúc quốc-gia cảnh mạnh,  
Hội thái bình ninh tịnh hưng ca,  
Tứ bái chúc dân xã mục hoà,  
Hồi mỹ tục gia gia hưng hạnh,  
Long giá hạ hộ quì phụng mạnh.

**[Tờ 12a]** Phục thiên thanh thống lãnh kỳ phu.  
Xuân nhàn tai sĩ thứ hy du,<sup>50</sup>  
Thiệt ngưỡng lại không phò đại đức.

## GIẢI

Ba bài nhập tịch sự thần,  
Ngày xuân mờ ánh đánh cờ làm vui.  
Ai về Phú-lộc gởi lời,  
Thơ này một bức nhắn người tri-âm,  
Mỗi tờ chín khúc ruột tằm,  
Khi tháng tháng đợi, mà năm năm chờ.  
Vì tình ai lẽ làm ngơ,  
Cầm sào chỉ quyết đợi chờ nước xuân.  
Ước sao chỉ Tấn tư Tần,  
Sắc cầm hảo hợp, lựa vẫn Quan-thư.  
Đôi bên ý hợp lòng ưa,  
Mới phu công thiếp mới vừa lòng anh.  
Thiếp thời tần tảo cưới canh,  
Chàng thời nấu sủ sôi kinh kịp thời.

Một mai chiếm bảng xuân-vi,  
Ấy là đề diệp tinh kỳ <sup>51</sup> từ đây.  
Ai ơi, nghe thiếp lời này.

### **[Tờ 12b] GIẢI**

Khen cho gái biết tìm chồng,  
Đuốc hoa lại đợi bảng rồng với luôn.

## ĐÔNG-SƠN HUYỆN

*Đời vua Thái-tổ, Thái-tông,  
Con bế, con bông, con ngã, con mang.  
Bò đen hút lộn bò vàng,  
Hai con hút chắc đằm quàng xuống sông.  
Thằng bé đi về bảo ông,  
Bò đen ta đã xuống sông mất rồi.*

### GIẢI

Vàng đen cũng của một nhà,  
Không người chẵn dặt nên mà ra ri.  
Bước trời phải bước lưu ly,<sup>52</sup>  
Lòng người nhớ đến bình thì thuở xưa.  
Ấy là thuở Hậu-Lê thấy nhứt thống,  
Hay là khi Ngụy Mạc tiềm can chưa tường.

**[Tờ 13a]** Cây cao bóng mát chẳng ngồi,  
Em ra ngoài nắng trách trời không râm.

Xa xuôi dịch lại cho gần,  
Làm thân con nhện mấy lần giăng tơ.

### GIẢI

Đây lời gái, trên lời trai,  
Tiếng chì tiếng bắc ngoài tai,  
Đồn xằng đồn láo bẻ hai duyên người.

Con chuột mắc bẫy, vì ống tre  
Già đẽo ra đồn xóc, chông đi lính



Vợ ở nhà khóc hy hy.  
Trời ơi sinh giặc làm chi,  
Cho chồng tôi phải ra đi chiến-trường.

Đồng-đăng có phố Ký-lừa,  
Có nàng Tô-thị, có chùa Tam-thanh.  
Ai lên xứ Lạng cùng anh,  
Tiếc công bác mẹ sinh thành ra em.  
Tay cầm bầu rượu nắm nem,  
Khi vui quên hết lời em dặn dò.

Con cò lặn lội bờ sông,  
Gánh gạo **[Tờ 13b]** đưa chồng, tiếng khóc nỉ non,  
Nàng ơi trở lại cùng con,  
Để anh đi Trĩ nước non kịp người,  
Cho kịp chân ngựa chân voi,  
Cho kịp chân người kéo thiếu việc quan.

Con cò lặn lội bờ sông,  
Gánh gạo đưa chồng nước mắt nỉ non.  
Nàng bay trở lại cùng con,  
Cho anh đi Trĩ nước non Cao-bằng.  
Chân đi đá lại dùng dằng,  
Nửa nhớ Cao-bằng, nửa nhớ vợ con.  
Đi thời nhớ vợ cùng con,  
Khi về nhớ củ khoai môn trên rừng.

## **GIẢI**

Dường là thuở Lê đã dấy, mạc lên Cao-bằng.  
Mười tám năm đồn thú giao chinh,<sup>53</sup>

Có vui gì việc dụng binh,  
Thương tình nên phải tự tình làm khuây.  
Tình kẻ dưới người trên hay,  
Thái vi trượng đồ thế này mà thôi.

**[Tờ 14a]** Muốn ăn đậu phụ tương chao,  
Mài dao lựa kéo cạo đầu đi tu.  
Đi tu cho tốt đi tu,  
Ăn chay năm mộng ở chùa hồ sen.

Thấy cô má đỏ răng đen,  
Nam-mô di Phật lại quên ở chùa.  
Muốn tu chùa ngói Bụt vàng,  
Chùa tranh Bụt đất ở làng thiếu chi.  
Tu đâu cho bằng tu nhà,  
Thờ cha kính mẹ ấy là chơn tu.

Mồng chín tháng chín có mưa,  
Thì con đi sớm về trưa mặc lòng.  
Mồng chín tháng chín không mưa,  
Thì con bán cả cày bừa con ăn.

## **GIẢI**

Tháng năm không mưa mồng năm,  
Tháng tám đêm rằm mà được trăng trong.  
Ấy là điềm tốt nghề nông,  
Nhà khỏe ai nấy để lòng làm gương.  
Ba mươi tết xem tàn hương,  
Được bông được đậu hai đường cùng phân.

**[Tờ 14b]** Ngày nào trời nắng chang chang,

Mẹ con hái củi đốt than no lòng.  
Trời làm một trận minh mông,  
Mẹ con nhịn đói năm không ba ngày.

### **GIẢI**

Một ngày cũng khó làm ơn,  
Người kêu rằng nắng kẻ hờn rằng mưa.  
Biết sao trời ở cho vừa,  
Thay trời nên phải trước ngửa việc dân.

### **ĐỘC**

*Pha thi vân : nhược sử nhơn nhơn đảo  
nhiếp toại tạo vật ứng tu nhật thiên  
biến tức thử ý dã.* <sup>54</sup>

*Chẳng tham ruộng cả ao sen,  
Tham về cái bút cái nghiên anh đồ.*

*Đi đâu chẳng lấy học trò,  
Khi người ta đổ khóc đừ mà nem.*

### **GIẢI**

**[Tờ 15a]** Phú cổ có câu rằng :  
Giàu thú quê chân lấm tay bùn.  
Duyên chẳng đẹp, chớ ép dầu ép mỡ.  
Khó hàn-sĩ tai thần mắt thánh,  
Phận mà ưa, đừng cân nghĩa cân vàng.  
Trâm vàng ai nữ uốn câu,  
Người khôn ai nữ nói nhau nặng lời.

## GIẢI

Người khôn giá nặng hơn vàng,  
Hỡi ai sao chẳng giữ giàng nết na.  
Lần lựa cho qua tháng tiểu đại,  
kéo năm còn rộng, tháng còn dài.  
Dép thay mặt dưới, quần thay ống.  
Áo đổi vai trên, túi đổi quai ;  
Dặn vợ có cà đừng gắp mắt,  
Khuyên con bớt gạo bỏ thêm khoai.  
Dầu ai có nói rằng hà tiện,  
Hà tiện dầu mà chẳng lụy ai.

Đi đồng gió mát thanh thơi,  
Thương ai năm **[Tờ 15b]** vãng nằng nôi ở nhà.

Muốn tắm mát lên ngọn sông đào,  
Muốn ăn thơm chín thì vào rừng xanh.  
Hai tay vin cả hai cành,  
Quả chín thì hái quả xanh thì đừng.  
Bấy lâu ăn ở trên rừng,  
Chim kêu vượn hót nửa mừng nửa lo,  
Sa chân bước xuống mạn đò,  
Nửa lo buôn bán nửa lo sự đời.  
Ngồi đêm trông thấy trăng tròn,  
Muốn toan hỏi nguyệt mà đoan mấy lời.  
Nguyệt rằng vật đổi sao dời,  
Thân này sẽ để cho người soi chung.  
Làm cho rõ mặt anh hùng,  
Ngàn năm sương tuyết một lòng thanh quang.

## GIẢI

Chỉnh <sup>55</sup> về thì Trịnh-thị <sup>56</sup> đi,  
Chỉnh đi Trịnh-thị lại về.  
Được thua đương cuộc tỉnh mê,  
Người hiền suy tính hai bề tới lui.  
Chim còn lẫn bóng mà coi,  
Cây cao mới đậu nửa người ta ru.

**[Tờ 16a]** Ruột tấm chín khúc vò tơ,  
Biết rằng chàng có đợi chờ ta chẳng.  
Ngọn đèn thấp thoáng bóng trắng,  
Ai đem người ngọc xung xăng chốn này.

Đôi ta làm bạn thông dong,  
Như đôi đũa ngọc nằm trong mâm vàng.  
Bởi chẳng thầy mẹ nói ngang,  
Để cho đũa ngọc mâm vàng cách xa.

Đôi ta như thể con tằm.  
Cùng ăn một lá, cùng nằm một nong.  
Đôi ta như thể con ong,  
Con lớn, con bé, con trong, con ngoài.

Cầm lược lại nhớ đến gương,  
Cầm khăn nhớ túi, ngồi giường nhớ nhau.  
Chim khôn mắc phải lưới hồng,  
Đố ai gỡ được, đền công lượng vàng.  
Vàng thì anh chẳng lấy vàng,  
Anh mà gỡ được thì nàng lấy anh.  
Nhớ ai mà đứng đầu cầu,

Lược sửa biểng chải gương tàu biểng soi.  
Đá hoa bỏ vắng không ngồi,  
Phòng hương bỏ vắng cho người vắng lai.

**[Tờ 16b] GIẢI**

Sáu bài lời hát phong tình.  
Huyện này sở tại tỉnh Thanh,  
Dân phong một nửa thị thành nửa quê.  
Ca thi hai mươi lăm đề,  
Là lời thông xứng xưa tê lưu truyền.

## AN-ĐỊNH HUYỆN

Đức vua Thành-thái lên ngôi,  
Cửu châu tứ hải làm tôi một nhà,  
Đức vua có sắc ban ra,  
Âm phò dục bảo <sup>57</sup> để mà trung hưng.  
Phương dân đâu đó nở mường,  
Ai ai thì cũng kính dâng một lòng.  
Mường nay thiên địa an bài,  
Ngàn năm hương khói muôn đời anh linh.  
Từ xưa quốc thái linh linh,  
Tả long hữu hổ <sup>58</sup> kéo quanh châu về,  
Lịch triều điển lệ cũng ghê,  
Sắc phong thượng đẳng rước về điện ta.  
Yên dân, yên nước, yên nhà,  
Thần công trợ **[Tờ 17a]** hộ <sup>59</sup> làng ta phú cường.

### GIẢI

Tế thần ca xướng khi được sắc phong.  
Nay mường thiên hạ thái bình,  
Tiết xuân vui vẻ, điện đình phong quang.  
Sống lâu như núi Nam-san,  
Nhà no người đủ chan chan lúa tiền.  
Mở ra một tiệc tháng giêng,  
Thờ thần lễ nghĩa nhà riêng rượu trà.  
Nay mường tứ hải đồng xuân, <sup>60</sup>  
Tam dương khai thái <sup>61</sup> muôn dân hòa bình.

Sĩ thời chăm việc học hành,  
Một mai khoa bảng để dành công danh.  
Công thời phụng các long đình,<sup>62</sup>  
Đủ nghề sư khoán rất vành công trâu.  
Nông thời cuốc vẫm<sup>63</sup> cày sâu,  
Thu hòa hạ mạch<sup>64</sup> phong thu<sup>65</sup> có ngày.  
Thương thời buôn bán liền tay,  
Bất tài Tử-cống<sup>66</sup> ai tàỵ cho dương.

### [Tờ 17b] GIẢI

Ấy là lời ca hương ẩm tiết thiếu xuân.<sup>67</sup>

Mùi thế-vị khi nồng lúc nhạt,  
Chén yên hà<sup>68</sup> kẻ tỉnh người say.

Là người say nghiêng bầu phong nguyệt cho đầy cuộc vui.

Mằng nay thái vũ xuân hồi,  
Miệng dâng câu hát hoan bồi một khi.

Nguyệt hoa hoa nguyệt nảo nùng,  
Đêm xuân ai dễ cầm lòng đặt ma,  
Khuyên chàng đọc sách ngâm thơ,  
Dầu hao thiếp rót đèn mờ thiếp khêu.

### GIẢI

Lời ngạn rằng :

Văn-chương chữ nghĩa bề bề,  
Chi chi ám ảnh thời mê sự đời.

Đây là lời người vợ hiền khuyên chồng gắng học.



Làm trai nết đủ trăm đường  
Trước tiên điều hiếu đạo thường xưa nay.  
Công cha đức mẹ cao dày,  
Cưu mang trứng nước **[Tờ 18a]** bù chì ngây thơ.  
Nuôi con khó nhọc đến giờ,  
Trưởng thành con phải biết thờ hai thân.  
Thức khuya dậy sớm cho cần,  
Quạt nồng ấp lạnh giữ phần đạo con.

Làm người phải biết cương thường,  
Xem trong ngũ đẳng <sup>69</sup> quân vương ở đầu.  
Thờ cha kính mẹ trước sau,  
Anh em hòa thuận mới hầu làm nên.  
Vợ chồng đạo nghĩa cho bền.  
Bạn bè cho thật dưới trên đấng thường.

Dạy con từ thuở tiểu sanh,  
Gần thầy gần bạn tập tành lễ nghi.  
Học cho cách vật trí tri.  
Văn chương chữ nghĩa nghề gì cũng thông.

Học trò đèn sách hôm mai,  
Ngày sau thi đỗ nên trai mới hào.  
Làm nên quan thấp quan cao,  
Làm nên lóng tía võng đào <sup>70</sup> nghinh ngang.

## **GIẢI**

Hai bài trên khuyên thiện <sup>71</sup>  
Hai bài dưới là khuyên độc thơ <sup>72</sup>

**[Tờ 18b]** Đèn tôi từ thuở Toại-nhơn <sup>73</sup>

Chà cây lấy lửa, để muôn dân phanh ải thực thực. <sup>74</sup>  
Từ thuở ấy hoả sinh bất tức,  
Sinh có đèn sáng rực bốn phương.  
Trai văn phòng chí lập văn-chương,  
Cũng phải đèn sôi kinh nấu sử.  
Gái thực-nữ giữ bề cung cấm,  
Cũng lấy đèn dẹt gấm thêu hoa.  
Dầu đến nhà quê cũng nhờ bóng sáng.  
Sách có chữ rằng « hoả chi công đại hỷ tai » <sup>75</sup>

## **GIẢI**

Hương ẩm sự thần đội đèn hát nói.

Rủ nhau đi cấy đi cà,  
Bây giờ khó nhọc có ngày phong lưu.  
Trên đồng cạn dưới đồng sâu,  
Chồng cà vợ dắt con trâu đi bừa.

Tháng giêng chân bước đi cà,  
Tháng hai vãi lúa ngày ngày siêng năng.  
Thuận mưa lúa **[Tờ 19a]** tốt đẳng đẳng,  
Tháng mười gặt lúa ta ăn đầy nhà.  
Tháng chạp là tháng trồng khoai,  
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.  
Tháng ba cà phá ruộng ra,  
Tháng tư là mạ mưa sa đầy đồng.  
Ai ai cũng vợ cũng chồng,  
Chồng cà vợ cấy trong lòng vui thay.

Lạc trông sao đầu về đông,

Chị em ra sức cho xong mẫu nầy.  
Lom lem tay lấm chân trầy,  
Năng trồng cây ngọc cũng ngày hữu thu.  
Khuyên người đừng có ngao du,  
Một năm no ấm vận trù từ đây.

Ơn trời mưa móc phải thì,  
Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu.  
Công linh đừng quản lâu lâu,  
Ngày nay nước bạc, ngày sau mưa vàng.  
Xin ai đừng bỏ ruộng hoang,  
Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu.

Trời cho cày cấy đây đồng,  
Xứ nào xứ nấy trong lòng vui ghê.  
Một mai gặt lúa đem về.  
Thờ **[Tờ 19a]** cha kính mẹ nhiều bề hiếu trung.  
Nầy chính là gạo tấm xuân,  
Mấy phen giá sắc <sup>76</sup> gian nan mới thành.  
Bây giờ ta giã cho tinh,  
Phòng khi yến ẩm dâng lên chớ chầy,  
Đà no rồi lại đã say,  
Mừng rằng nay đã hy hy thái bình.

## **GIẢI**

Bảy bài ấy là việc nông gia.

Bước chân xuống thuyền chân bấm ngón ba,  
Trách cô hàng trứng ở ra hai lòng.  
Một con sông nước chảy đôi giòng,

Một đèn đôi ngọn em trông ngọn nào.

### **GIẢI**

Một người một dạ ai hay,  
Cũng vì danh lợi niềm tây đó mà.

Ấy là lấy chuyện hàng trứng nói  
**[Tờ 20a]** như tình như thế vậy.

Hạt lúa vàng, gạo cũng vàng,  
Anh yêu em, bác mẹ họ hàng cũng yêu.  
Tiếc thay hạt gạo tám xoan,  
Đem vo nước đục, lại chan nước nhà.  
Tiếc thay hạt gạo trắng ngần,  
Đã vo nước đục lại vẩn than thêm.

### **GIẢI**

Ba bài ấy :  
Phải là lời vợ trách chồng,  
Lỗi lời cậy thắm khoe hồng ai khen.  
Hay là vợ khà chồng hèn,  
Người ta thương xót cho nên phàn nàn.

Anh vỗ trống đất kêu vang,  
Em thổi sáo trúc nhịp nhàng với anh,  
Gọi là xanh lá rậm cành.

Dở xem một chuyện phong tình,  
Cho loan nhớ phụng, cho mình nhớ ta,  
Nhớ nhau nên thất nên gia,  
Nên cửa **[Tờ 20b]** nên nhà, nên vợ nên con,

Chim thái qui chiu chít trên non,  
Ước gì ta được vợ con như người.

Thiên duyên kỳ ngộ gặp chàng.  
Khác gì như thể phụng hoàng gặp nhau.  
Tiện đây ăn một miếng trầu,  
Hỏi thăm quê quán ở đâu chẳng là,  
Xin chàng quá bước vào nhà,  
Trước là hỏi chuyện, sau là nghỉ chân.

Vì tình em phải tới đây,  
Trăm năm duyên phải một ngày mà nên.  
Làm trai chí ở cho bền,  
Đừng lo muộn vợ, chớ phiền muộn con.

Vì con sông, lụy chú chèo đò,  
Bởi vì trời tối, lụy cô bán hàng.  
Vì tình nên phải đa mang,  
Vì duyên em biết quê chàng ở đây.

Vì sàng cho gạo xuống nia,  
Vì nàng anh phải đi khuya về thăm.

Bây giờ mạn mới hỏi đào,  
Vườn hồng đã có ai vào hay chưa.  
Mạn **[Tờ 21a]** hỏi thì đào xin thưa,  
Vườn hồng có đó, nhưng chưa ai vào.

Ở đây gần cảnh nhà chùa,  
Lẽ đâu có lẽ dạn dò trắng hoa,  
Trúc mai sum họp một nhà,  
Song tình đạo nghĩa đã già đồng cân.  
Cũng liều phú thác cái thân,

Khi vui cũng một Tấn Tần mà thôi.

Anh muốn trông, anh lên ba đội anh trông,  
Một đội anh ngồi, hai đội anh trông.

Trống thu không ba hồi điểm chỉ,  
Anh ngồi anh nghỉ, thở vắn thở dài.

Trúc nhớ mai, thuyền quên nhớ khách,  
Quan nhớ ngựa bạch, bóng lại nhớ cây.

Anh nhớ em đây, biết bao giờ cho được.

Đạo vợ chồng chẳng trước thời sau,

Ngàn năm xin chớ quên nhau,

Bấy lâu vắng mặt khát khao,

Bây giờ thấy mặt bằng trao lượng vàng.

Nhà anh có ruộng năm sào,

Một bờ ở giữa làm sao cho liền

Muốn liền **[Tờ 21b]** thời phá bờ đi,

Mạ non cấy xuống làm chi chẳng liền.

Nhà em có ruộng giữa đồng,

Bắt anh tát nước cực lòng anh thay.

Gặp cơn mưa bụi gió may,

Tay tát gàu nước, hai tay lạy trời

Lòng em đã quyết thì đành,

Đã cấy thì gặt với anh một mùa.

## **GIẢI**

Mười hai bài ấy, là lời hát trai gái phong tình.

# VĨNH-LỘC HUYỆN

(tức Quảng-hóa phủ lý sở)

Triều-đình còn chuộng thi thơ,  
Khuyên anh đèn sách sớm trưa học hành.  
May nhờ phận có công danh,  
Mà anh phú quý, ấy mình vẻ vang.  
Khuyên đừng trai gái lãng quàng,  
Khuyên đừng trà rượu nữa mang chê cười.  
Cũng đừng [Tờ 22a] cờ bạc đua chơi,  
Sao cho sự-nghiệp ra người trượng-phu.  
Làm sao nên tiếng danh nho,  
Thần trung tử hiếu<sup>77</sup> để cho khen cùng.

Em thời canh cuới trong nhà,  
Nuôi anh đi học đặng khoa bảng vàng.  
Trước là vinh hiển tổ-đường,  
Bổ công đèn sách lưu phương<sup>78</sup> đời đời.  
Anh ôi có chí canh nông,  
Chín phần ta cũng được trong tám phần.  
Can chi để ruộng mà ngâm,  
Làm ruộng lấy lúa, nuôi tằm lấy tơ.  
Tằm có lứa, ruộng có mùa,  
Chăm làm trời cũng đến bồ có khi.

Em thì đi cấy ruộng bông,  
Để anh đi gặt lúa chung một nhà.  
Đem về phụng dưỡng mẹ cha,

*Muôn đời tiếng hiếu người ta còn truyền.*

*Trăm nghề làm thợ trai kia,  
Muốn cho khéo việc quản gì dụng công.  
Đại-mộc phải cầu lương-công,<sup>79</sup>  
Nhờ trời minh huấn rờng rờng **[Tờ 22b]** còn đây.  
Trí khôn ai bảo ai hay,  
Tắc gang nhận ở trong tay mặc dầu.*

*Tin nhau buôn bán cùng nhau,  
Thiệt hơn, hơn thiệt trước sau như lời.  
Hay gì lừa đảo kiếm lời,  
Một nhà ăn uống tội trời ai mang.  
Theo chi mang thói gian tham,  
Pha phôi thiệt giả tìm đường dối nhau.  
Của phi nghĩa có giàu đâu,  
Ở cho ngay thật giàu sang mới bền.*

*Đố ai biết núi mấy cây.  
Biết sông mấy lạch biết mây mấy tầng.  
Đố ai đốt cháy ao bèo,  
Để ta gánh đá Đông-triều về ngâm.  
Bao giờ cho đá mọc mầm,  
Thì ta kết nghĩa tri-âm với mình.*

*Đố ai quét sạch lá rừng,  
Để ta bảo gió, gió đừng rung cây.  
Rung cành, rung cội, rung cây,  
Rung sao cho chuyển cây nầy thì rung,  
Bây giờ rờng mới gặp mây,  
Sao rờng chẳng thở với mây **[Tờ 23a]** vài lời.*



Đêm qua vật đổi sao dời,  
Tiếc công gặt vó, nhớ lời giao đoan.

Cô kia gánh nước quang mây,  
Cho xin một gáo tưới cây ngô-đồng.  
Ngô-đồng thêm tốt thêm xinh,  
Để chim phụng đỗ đầu cành xa ly.

Sớm ngày ta đi hái dâu,  
Gặp hai anh ấy ngồi câu thạch bàn.<sup>80</sup>  
Hai anh đứng dậy hỏi han,  
Hỏi rằng cô ấy vội vàng đi đâu.  
Trình rằng tôi đi hái dâu,  
Hai anh mở túi đưa trầu cho ăn.  
Thưa rằng bác mẹ tôi răn,  
Làm thân con gái chớ ăn trầu người.

## THẠCH-THÀNH HUYỆN

Nay mừng ông lão làng ta,  
Phơ phơ tóc bạc, nước da đồi mồi.  
Đầu năm mới mở tiệc vui,  
Rượu xuân **[Tờ 23b]** dâng chén khuyên mời ông xơi.  
Tuần sơ trò chuyện vui cười,  
Cùng dân vui vẻ như người ngày xưa.  
Đến chừng tuần á dâng thi,  
Đem câu vạ thọ vô kỳ<sup>81</sup> ngâm nga.  
Thong dong rượu đến tuần ba,  
Dạo đàn hát chữ tam đa<sup>82</sup> mấy lời.  
Thượng thần trông xuống sáng soi,  
Hộ cho ông lão đời đời sống lâu.  
Trong làng ai cũng khẩn cầu,  
Chúc mừng ông lão thiên thu thọ trường.<sup>83</sup>

Lão tôi đội đức thượng-thần,  
Việc này vui vẻ muôn phần ơn dân.  
Nhớ xưa Châu ở nước Mân,  
Kính lão cũng đặt rượu xuân khuyên mời.  
Xin mừng già, trẻ, gái, trai.  
Ở trong thọ vực, xuân đài vẻ vang.  
Sĩ thời thi chiếm bảng vàng,  
Nông thời tiền lúa giàu sang đời đời.  
Công thời nghề-nghiệp hơn người,  
Thương thời vốn một lời mười tranh đua.  
Yến điền ăn uống say no,

*Một năm [Tờ 24a] một tiệc xin cho lâu dài.*

### **GIẢI**

Hai bài yển lão mường xuân,  
Một lòng trên dưới mười phần kính yêu.

Ba năm trấn thủ lưu đồn,  
Ngày thì canh điểm, tối dồn việc quan,  
Chém tre ngã gổ trên nguồn,  
Uống ăn cam khổ phàn nàn cùng ai.  
Phàn nàn cùng trúc cùng mai,  
Cùng cây lim tấu cùng cây ngô-đồng.

Bấy lâu ăn ở trên rừng,  
Chim kêu vượn hót nửa mừng nửa lo.  
Ai ôi đừng lấy làm lo,  
Dương xuân<sup>84</sup> rồi cũng soi cho âm hàn.<sup>85</sup>

### **GIẢI**

Hai bài ấy lời người đồn thú.

Gian nan đành phạt tôi đòi,  
Làm trên cũng phải xét soi đến tình.

## CẨM-THỦY HUYỆN

**[Tờ 24b]** *Thánh chúa vạn niên.* <sup>86</sup>

*Thánh chúa vạn niên.*

*Chúng tôi nay, dâng cách đội đèn,  
Thái-hòa gặp tiết xuân-thiên,  
Gió đưa cội ngọc, hoa chen cành vàng.  
Tình tang, tình tang, tình tang,  
Trong nhà ta đèn thấp sáng trưng,  
Song le lại muốn chơi trăng ngoài thềm.  
Để cho trong ấm ngoài êm,  
Êm ngoài êm.  
Quang minh mấy ngọn một màu,  
Khêu lên cho rõ, xem nhau cho tường.  
Kẻo còn đi nhớ về thương.*

### GIẢI

Hai bài ấy là lời ca đội đèn, tiệc hương ẩm.

Mẹ em cấm đoán em chi,  
Để em sắm sửa em đi lấy chồng.  
Lấy chồng cho đáng tẩm chồng,  
Bổ công trang điểm má hồng răng đen.

Muốn ăn măng trúc, măng giang,  
Măng tre, măng nứa, trà bàng cơm lam.  
Muốn **[Tờ 25a]** ăn thơm chín đi tìm,  
Đố ai tìm được đem lên hầu nàng.  
Chim kêu, vượn hót trên ngàn,

Bây giờ đã đến trăng tàn canh ba.

## **GIẢI**

Hai bài ấy là lời ca trai gái phong tình.

Nước trong mã thủy, sóng lặng kình ba.

Măng nay nhứt thống sơn hà,

Đâu thủy quốc chẳng còn giây mắt bể.

Chúng tôi vốn giòng quân thủy,

Khi thừa nhàn giở cách vui chơi.

Thuyền lan chèo quế thành thơi,

Từng dạo khắp am mây non nước.

Làng ta nay mở tiệc chèo hay,

Đem quân bộ xin bày hàng ngũ.

Nghiêm trang nhẽ, tư ca tư tụ,

Việc chèo nên, chí kình chí thành.

Đức bề trên sản ứng oai linh,

Hộ làng được thiên niên thọ lão.

**[Tờ 25b]** Đôi tay nâng lấy mái chèo,

Nâng lên cho đều, bãi tạ quân vương.

Bề trên giá ngự ngai vàng,

Hộ làng ta được thọ tròng hiển vinh.

Là xinh xinh xinh !

Ngày Nghiêu tháng Thuần thái bình âu ca.

Thuyền ngược ta bỏ sào ngược,

Ta chống chẳng được, ta trở sào xuôi.

Thuyền ngược ta khấn gió nồm,

Thuyền xuôi ta khấn mưa nguồn gió mây.

Thuyền ai thấp thoáng bên bờ,  
Hay thuyền ông Lữ<sup>87</sup> đợi chờ vua Văn<sup>88</sup>.

Thuyền ai đỗ bến Ô-giang,  
Hay thuyền Đình-trưởng<sup>89</sup> đi rước Hạng-vương<sup>90</sup> sang  
cùng.

## **GIẢI**

Sáu bài ấy, ca đua thuyền.

Tục xưa sơ mở dân đua thuyền, có ý tập luyện việc  
quân, cũng như đua gậy đua quyền.

Con trai đua vật, các dân có phường.

**[Tờ 26a]** Đôi ta như lúa phai màu,  
Đẹp duyên thì lấy, tham giàu làm chi.

Cầu mong bước tới cầu châu,  
Bước sang cầu sỉ, gặp nhau cầu dứa.  
Em ôi, em có chồng chưa,  
Sông còn có lạch, lợ là người ru.

Hoa cầu gặp hội hát xong,  
Em ở một làng, anh ở một nơi.  
Bây giờ mới gặp nhau đây,  
Ước làm phu phụ muôn đời nên chăng.

Hữu bằng tự viễn phương lai,<sup>91</sup>  
Lạc hồ quân-tử<sup>92</sup> lấy ai bạn cùng,  
Chữ hiếu chữ trung là thầy với mẹ,  
Chữ nơn chữ nghĩa là ái với ân.  
Yêu nhau bao quản xa gần.

Đôi tay cầm đôi ống tơ,  
Rủ năm ba mối, cũng chờ mỗi anh.

Quả như lời ấy chớ sai,  
Tháng giêng chặt gỗ, tháng hai làm nhà.  
Tháng ba ăn cưới đôi ta.

Ăn chanh ngồi cội cây chanh,  
Khuyên cội, khuyên **[Tờ 26b]** cành, khuyên lá, khuyên  
lông.

Khuyên cho đó vợ đây chồng,  
Đó bề con gái, đây bằng con trai.

Tháng xuân là tiết cày bừa,  
Chăm bế lúa thóc, để hòa làm ăn.  
Nông tang việc gốc cho cần.

Thóc đèn hương thơm hơn mọi thóc,  
Điểm trên lầu, trống giục đình đông.  
Năm canh gió mát trăng trong,  
Thần hôn định tỉnh <sup>93</sup> một lòng chớ sai.  
Ai ôi, nghe lấy ai ai.

Em thì đi cấy lấy công,  
Để anh nhổ mạ tiền chung một lòi.  
Đem về cho bác mẹ coi,  
Làm con phải thế em ôi.

## **GIẢI**

Mười câu ru nín con thơ,  
Khi ca giã gạo cấy cày ruộng nương.  
Dân ta nửa chợ nửa man,

Phong tình còn giữ tánh thường không sai.



# NGỌC SƠN HUYỆN

(tức Tĩnh-gia phủ-ly)

**[Tờ 27a]** Tay cầm gậy trúc hóa long,  
Trên thời thượng lão, dưới giòng con trai.  
Măng cây rồi lại măng người,  
Cây đực lắm chồi, người đực lắm con.  
Ba vuông sánh với bảy tròn,  
Đời cha hơn đực, đời con sang giàu.  
Trời nào có phụ ai đâu,  
Hay làm thì giàu, có chí thì nên.  
Trứng rồng lại nở ra rồng,  
Hạt xoan lại nở xây xoan rườm rà.  
Có cha sinh mới ra ta,  
Làm nên thì bởi mẹ cha vun trồng.  
Khôn ngoan nhờ ấm cha ông,  
Làm nên phải đoái tổ-tông phụng-thờ.  
Đạo là con, chớ có hững hờ,  
Phải đem hiếu kính mà thờ từ nghiêm.  
Bao giờ đồng ruộng thịnh thái,  
Ngồi trâu thổi sáo vui đời Thuấn, Nghiêu.

**[Tờ 27b] GIẢI**

Để khuyên lấy hiếu làm đầu,  
Bài trên măng tiệc khuyên nhau làm lành.  
Dưới là ao ước thái bình.

Trăng mờ còn tỏ hơn sao,  
Tuy rằng núi lở, còn cao hơn bờ.

Hoa thơm, thơm nức cả cây,  
Ong chưa dám đỗ, bướm đừng xông xáo.

### **GIẢI**

Thôi thôi, cậy sắc khoe tài mà chi.  
Sao không nghĩ, sao không suy,  
Phương-ngôn rằng :  
Suy ra ai kém ai đâu,  
Kẻ xe chỉ thắm, người râu hạt vàng.

Yêu nhau trầu chằm cũng chơi,  
Ghét nhau, cau đậu đầy khay không màng.

### **GIẢI**

Cũng như phương-ngôn rằng :  
Yêu nhau bốc bậy dẫn sàng,  
Ghét nhau đũa ngọc mâm vàng chớ thầy.

**[Tờ 28a]** Lưỡi vò độc quá đuôi ong,  
Xui người tan hiệp dứt lòng nghĩa nhân.

### **GIẢI**

Có câu rằng :  
Rung cây, rung cội, rung cành,  
Đố ai rung được chúng mình thì rung.

Như thế thì :  
Chữ tâm, giữ lấy chữ đồng,

Lưỡi vò cũng quên, lưỡi ong dám hề.

Một ngày mấy lúc trèo non,  
Lấy chi mà đẹp mà dòn hời anh.  
Đôi tay vịn cả đôi cành,  
Quả chín thì hái, quả xanh thì đừng.

### **GIẢI**

Lời rằng : Gái tham tài, trai tham sắc ;  
Lại rằng : Một cái nết đánh chết trăm cái đẹp.  
Thuận mua thì bán, biết đâu là quả chín, quả xanh.

**[Tờ 28b]** Đào tơ sen ngó xanh xanh,  
Ngọc lành phải giá, gái lành đẹp duyên.  
Cho nên tiên kết bạn tiên,  
Phụng hoàng chẳng chịu đứng ghen với gà.  
Chim khôn lánh bầy lánh do,  
Người khôn lánh chốn ô-đồ mới khôn.

### **GIẢI**

Chẳng những là :  
Trai khôn tìm vợ, gái khôn tìm chồng mà thôi,  
Chọn người làm bạn, chọn chúa làm tôi mới là.

Trước đường những lối vào ra,  
Lợi danh là bẫy, do là quyền mưu.

Cam ngon quít ngọt đã từng,  
Còn quả khế rụng trên rừng chớ ăn.  
Con gà tốt mã vì lông,  
Răng đen vì thuốc, rượu nồng vì men.

## **GIẢI**

Ngọt chua cho trái mùi đời,  
Một đời cũng chẳng một người làm nên.

**[Tờ 29a]** Anh khôn mà vợ anh dần,  
Lấy ai đãi khách xa gần cho anh.

Tiếc thay cây gỗ lim chìm,  
Đem chôn cột giậu, cho bìm nó leo.  
Bìm leo thì mặc bìm leo,  
Ta đập bìm xuống, ta trèo lên trên.

## **GIẢI**

Một lời gái, một lời trai,  
Trách duyên rồi lại mĩa mai với tình.  
Chữ rằng : Giai ngẫu thiên thành,<sup>94</sup>  
Nào ai kén cá, chọn canh được nào.

Trăng thanh nguyệt rạng mái đình,  
Chén son chưa cạn, sao tình đã quên.

Vợ chồng là nghĩa già đời,  
Ai ôi chớ nghĩ những lời thiệt hơn.

Vợ anh như ngọc như ngà,  
Anh còn tình phụ, nữa là thân tôi.  
Vợ anh như thể đĩa xôi,  
Anh còn phụ bạc, hưởng tôi cơm đùm.

## **[Tờ 29b] GIẢI**

Bốn bài ấy, dường là bài thiếp trách chồng.

Trai làng ở góa còn đông,

Cớ sao em vội lấy chồng ngụ cư.  
Ngụ cư có lúa cho vay,  
Có lúa bán đầy, em lấy ngụ cư.

Lấy lính thời được ăn lương,  
Lấy thầy ăn mồi, ăn xương chi thầy.  
Em đừng thấy lính mà khinh,  
Lãnh-binh, thống-chế, tam-định một dòng.

### **GIẢI**

Một người một ý, ai có như ai.  
Nên lại có câu rằng :  
Chẳng tham lắm ruộng lắm trâu.  
Tham vì ông lão tốt râu mà hiền.  
Chẳng tham ruộng cả ao liền,  
Tham vì cái bút, cái nghiên anh đồ.

Thuyền dờ mà bến không dờ,  
Bán buôn là nghĩa ở đời cùng nhau.

### **[Tờ 30a] GIẢI**

Ấy là thương cổ chi giao,<sup>95</sup>  
Chi lan chi nghị,<sup>96</sup> thế nào biết không.  
Chiều chiều ra đứng bờ sông,  
Kẻ kéo cho chết, người không động mình.

### **GIẢI**

Ấy là thuyền chài kéo lái chung.  
Phương ngôn rằng :

Già quen việc, trẻ quen chơi,  
Giàu quen việc, thất nghiệp quen ăn.  
Việc nhà còn vậy, nửa phần việc quan.

## **ĐỘC**

*Thiên hạ sự vãng vãng như thử, tư ngôn tuy tiều, khả dĩ  
dụ đại.* <sup>97</sup>

*Trời mưa cho lúa chín vàng,  
Cho anh đi cắt, cho nàng đem cơm.  
Đem thì bát sứ mâm son,  
Chớ đem mâm gỗ, anh hờn không ăn.  
Bởi anh chăm việc nông công,  
Cho nên mới có bồ trong bịch ngoài.  
Ngày **[Tờ 30b]** mùa trĩa đậu trồng khoai,  
Ngày ba tháng tám mới ngồi mà ăn.*

*Kể việc làm ruộng mọi làng,  
Tôi xin kể được rõ ràng ở ai.  
Tháng chạp là tiết trồng khoai,  
Tháng giêng trĩa đậu, tháng hai cấy cà.  
Tháng ba cày bả ruộng ra,  
Tháng tư bắt mạ, thuận hòa vui thay.  
Tháng năm cắt lúa vừa rồi,  
Tháng sáu mưa xuống, nước nôi đầy đồng,  
Tháng bảy cày cấy đã xong,  
Tháng tám thấy lúa tốt ròng vui thay.  
Tháng chín tôi lại kể nay,  
Bắt mạ chiêm được mới vui trong lòng.  
Tháng mười lúa chín đầy đồng,*

*Cắt về đồ cót để phòng năm sau.  
Tháng mười một là tiết cấy sâu,  
Một năm kể cả từ đầu đến đuôi.*

## **GIẢI**

Đây là tiết hậu nông công.

## **ĐỘC**

*Hà giảm Mân phong.* <sup>98</sup>

**[Tờ 31a]** Ngọc còn ẩn bóng cây tùng,  
Thuyền-quyên đợi khách anh hùng vắng lai.

*Anh thấy em, anh cũng muốn thương,  
Sợ lòng bác mẹ soi gương chưa tường.  
Em thấy anh, em cũng muốn chào,  
Sợ lòng bác mẹ cây cao lá dài.*

*Đêm qua thiệp mới hỏi chàng,  
Tre non đủ lá, đan sà nên chăng ?  
Đan sà thiệp cũng xin vâng,  
Tre non đủ lá, chưa đan được sà.  
Xa đường mượn ngựa mà đi,  
Xin cho tốt tuổi, quản chi xa đường.  
Trồng hường bẻ lá che hường,  
Thương em chẳng quản nỗi đường xa xuôi.*

*Muốn ăn cá cả thì thả câu dài,  
Kìa như miệng cá, ai hoài mà đo,*

*Đố ai lặn xuống vực sâu,  
Mà đo miệng cá, uốn câu cho vừa.*

Lưỡi câu anh uốn đã vừa,  
Sợ lòng cha mẹ kén lừa nơi đâu.  
Vực sâu thì mặc **[Tờ 31b]** vực sâu,  
Kìa sâu hay cạn, nỗ đâu lo hoài.

Thân em như tấm lụa đào,  
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai.  
Em nằm cànhr trúc, em dựa cànhr mai.  
Đông đào tây liễu<sup>99</sup> lấy ai bạn cùng.

Chàng về thì thiếp xin đưa,  
Xin trời đừng nắng, chớ mưa chặng đường.  
Em về em hỏi mẹ cha,  
Có cho em lấy chồng xa hay đừng.  
Chưa quen đi lại cho quen,  
Tuy rằng cửa đóng mà then không cài.  
Kẻ khinh người trọng vắng lai,  
Song le cũng chữa có ai bằng lòng.  
Sơn lâm mấy cội tương vàng,  
Cành bao nhiêu lá, thương chàng bấy nhiêu.

Núi kia ai đắp nên cao,  
Sông kia ai đào, nước chảy cùng quanh,  
Cùng quanh thì mặc cùng quanh,  
Có về Lê-xá để anh đưa tiền.

Ăn chơi cho hết tháng hai,  
Để làng **[Tờ 32a]** đóng án cho trai dọn đình.  
Trong thì trống đánh rập rình,  
Ngoài thì trai gái tự tình cùng nhau.

Trèo non ước những non cao,



*Anh đi đò dọc, ước ao sao sông dài.*

## **GIẢI**

Trở lên lời trai gái hát phong tình.

## QUẢNG-XƯƠNG HUYỆN

Trời che đất chở rộng thênh,  
Lò âm dương đúc nên hình người ra.  
Chữ tài sánh lại là ba,  
Gồm no thiên tánh <sup>100</sup> khác xa vật tình. <sup>101</sup>  
Kẻ tài là bậc tinh anh,  
Sinh tri <sup>102</sup> lựa phải học hành mới hay.  
Vua tôi sẵn có nghĩa dày,  
Cha con thân lắm, đấng người nên trông.  
Khi ấp lạnh, lúc quạt nồng,  
Bữa dâng ngon ngọt **[Tờ 32b]** bữa dùng sớm trưa.  
Ở cho thỏa chí người ưa,  
Đền ân trả nghĩa thuở xưa bể bờng.  
Nhất hiếu lập vạn thiện tùng, <sup>103</sup>  
Ông bồng cháu, cháu lại nên ông,  
Hoàng-thiên chẳng phụ tấm lòng hiếu đầu.  
Đàn bà phận gái làm dâu,  
Làm dâu ắt muốn mai sau mẹ chồng.  
Phải nhắm bước trước cho xong,  
Bước sau theo dõi, ông ông bà bà,  
Chữ rằng tích thiện chi gia, <sup>104</sup>  
Đường kia nổi nợ chẳng qua nợ nần.  
Ấy là khuyên hiếu ư thân.  
Lại còn một nỗi ái ân bạn bầu.  
Anh em cốt nhục đồng bào,  
Kẻ sau người trước phải hầu cho vui.  
Lọ là ăn thịt ăn xôi,

Quí hồ ưa nết, tới lui bằng lòng.  
Chớ hề tranh cạnh hành hung,  
Chớ nên khinh dễ, dốc lòng yêu đương,  
Cứ trong nghĩa lý luân thường,<sup>105</sup>  
Làm người phải giữ kỷ cương mới mầu.  
Đừng cậy khỏe chớ **[Tờ 33a]** khoe giàu,  
Trời kia còn ở trên đầu còn kinh.

Trăm năm trong cõi trời chung,  
Trăm nghề cũng phải có công mới thành.  
Cứ trong gia nghiệp nhà mình,  
Ngày đêm xem sóc giữ gìn làm ăn.  
Chữ rằng tiểu phú do cần,<sup>106</sup>  
Còn như đại phú là phần do thiên.  
Đừng dễ dãi, chớ ghét ghen,  
Còn nhờ lộc nước, có phen dồi dào.

Người ta đi cấy lấy công,  
Đây tôi đi cấy còn trông nhiều bề.  
Trông trời trông đất trông mây,  
Trông mưa trông gió trông ngày trông đêm.  
Trông cho chân cứng đá mềm,  
Trời thanh bể lặng mới êm tấm lòng.  
Chăm bề cày cấy cho xong,  
Rồi lên sửa việc cung công thể nào.  
Thi rằng : trú nhĩ vu mao,<sup>107</sup>  
Lại câu : tiêu nhĩ sách đào tương liên.<sup>108</sup>  
Kíp sửa nhà cửa được an,  
Mới ra vãi lúa ăn về mùa sau.

Là hồ hồ **[Tờ 33b]** khoan.

Ta chèo cất mái hồ khoan,  
Thuyền rồng chúa ngự khoan khoan mái chèo.  
Lênh đênh duyên nổi phận bèo,  
Đã đành khi nước thủy-triều đầy vơi.  
Lộ đồ diêu viễn <sup>109</sup> xa khơi,  
Thuyền tình chở một mình tôi nặng gùi.

Chẳng dầm thì thuyền chẳng đi,  
Dầm ra mắc tiếng thị phi với tình.  
Khách tình lại nhớ thuyền tình.  
Thuyền tình lại nhớ khách tình là duyên.

Hồ khoan hồ ụy, hồ khoan hồ ụy.  
Ăn làm vậy múa gậy làm sao ?  
Chưng thấp chưng cao, cho mau cho chóng.  
Năng khiếp năng đồng <sup>110</sup> hữu khuất hữu thân <sup>111</sup>  
Cao tổ thì nhơn, Hạng-Vương thì bạo,  
Nhơn hiền tại mạo <sup>112</sup> trắng gạo ngon cơm.  
Hồ khoan, hồ ụy hồ khoan.

Bông bông bông bông.  
Trai ân vua châu chực sân rồng.  
Gái ân chồng ngồi võng ru con.  
Ân vua xem trọng bằng non,  
Ân chồng nhờ phúc tổ **[Tờ 34a]** tông dõi truyền.  
Làm trai lấy được vợ hiền,  
Như cầm đồng tiền mua được của ngon.  
Phận gái lấy được chồng khôn.  
Xem bằng cá vượt Võ-môn hóa rồng.

Bông bông bông bông, bông bông bông bông.

Em là con gái trẻ thơ,  
Em đi bán rượu tình cờ gặp anh.  
Rượu ngon chẳng quản ve sành,  
Áo rách khéo vá, hơn lành vụng may.

Rượu ngon uống lắm thì say.  
Áo rách có chỉ vá may lại lành.  
Một năm được mấy mùa xuân,  
Một ngày được mấy giờ dần sớm mai.  
Em đừng cậy sắc khoe tài.  
Khéo thay nời lũng cũng tay thợ hàn.  
Trời kia không cũng thừa càn,  
Nước kia Tần cũng hợp Tần mới xong.  
Ngồi trong cửa sổ chạm rồng,  
Chăn loan gối phụng không chồng ra chi.  
Thi đào nghĩ chữ vu qui,  
Hôn nhơn lễ đặt, kịp thì yêu yêu.

Trong **[Tờ 34b]** sông riu rít thư cưu,  
Thục-nữ quân-tử hảo cưu [cầu] đẹp duyên.  
Tục rằng tiên lại tìm tiên,  
Phú lại tìm quý, bạn hiền tìm nhau.  
Một đời được mấy anh hùng,  
Một nước được mấy đức ông trị vì.  
Anh đừng cợt diều em chi,  
Em đương chấp chỉ chọn ngày cải hoa.  
Tin lên thiên thượng Hằng-nga,  
Cậy ông Nguyệt-lão với bà Ty Vương.  
Chăn loan gối phụng sẵn sàng,

Màn đào rủ dọc, lâu hường trái ngang.  
Còn đương chọn đá thử vàng,  
Ngọc lành ai quảy ra đường bán rao.  
Quan quan bốn tiếng thư cưu,  
Mong người quân tử hảo cừu [cầu] kết duyên.  
Phấn son cho phỉ tấm nguyên,  
Anh hùng sánh với thuyền quyên mới tình.  
Phật kha<sup>113</sup> thi ấy đình ninh,  
Phỉ môi bất đắc,<sup>114</sup> xin anh liệu lường.

## NÔNG CÔNG HUYỆN

**[Tờ 35a]** Nay mừng đời trị trung hưng,  
Giáo-văn rộng mở mặt rồng trị an.  
Đất thiêng khí thụỵ Lam-sơn,  
Trời sinh thánh chúa long nhan khác thường.  
Tiền là tiền nhật đăng quang.  
Hưng là hưng-phục Lê-Hoàng nghiệp xưa.  
Hội lành cá nước duyên ưa,  
Chủ ông kể cả trời đà giáng sinh.  
Kỷ cương là chánh Triều-đình.  
Nội hiến ngoại hình thêm dạng qui mô,  
Sáu năm một khóa làm chay,  
Lam-điền hương ước xưa nay lưu truyền,  
Trong thời tiền tạ tổ tiên,  
Ngoài thời mở sáng cờ tiên chơi bởi.  
Nhi đồng ca tiểu vui thay,  
Vãng lai đại tiểu vận trời hiệp giao.  
Chúng tôi là gái tơ đào,  
Khoan khoan gót ngọc bước vào thềm hoa.  
Chúc mừng vận hội làng ta.

**[Tờ 35b]** Nơnh khương vật phụ nhà nhà hiển vinh.  
Đất ta sơn thủy hữu tình,  
Đường đi khuất khúc như hình con long.  
Trên chùa, giữa chợ, dưới sông,  
Trông lên phong cảnh linh lung rành rành.  
Mười sáu pho tượng tinh anh,  
Dân ta mở hội khánh thành vui chơi.

Trình làng khắp hết đông tây,  
Lặng nghe kính chúc mừng thay mười điều :  
Một mừng phong thổ làng này,  
Lũy triều thư kiếm đến nay ân dài,  
Hai mừng võ-tước văn-giai,  
Văn thời tấn chúc, võ thời thăng quan.  
Ba mừng kỳ lão bình an,  
Lại thêm tuế nguyệt bách niên qui trừ.  
Bốn mừng trùm thứ làng du,  
Lắm con nhiều cháu ai hầu dám đương,  
Năm mừng binh lính khương cường,  
Đời đời kế thế lưu trường thiên niên.  
Sáu mừng làng họ linh diên,  
Lắm con nhiều cháu, bạc tiền đề đa.  
Bảy mừng học sĩ quyết **[Tờ 36a]** khoa,  
Chuyên cần lập nghiệp tên ra bảng rồng.  
Tám mừng nông khéo vun trồng,  
Lắm lúa nhiều thóc để phòng hữu dư.  
Chín mừng công khéo họa thư,  
Nghệ nghiệp nổi dãi ấm dư muôn đời.  
Mười mừng thương cổ có lời,  
Lắm tiền nhiều bạc tứ thời bán buôn.

## **GIẢI**

Đường là Lê trung hưng chi hậu,  
Thờ thần mở áng ân ca thái bình.  
Hai là trai tiểu, ba là tô tượng khánh thành.  
Xa thơ một mối, chẵn chiếu muôn dân.



Mở áng cờ trong tiết thiều-xuân,  
Trên sự thần, dưới hòa du thưởng.  
Chúng tôi dự sai làm tướng,  
Vâng lãnh xa lĩnh mã đem binh.  
Một là mắng quốc thọ dân ninh,  
Nửa ngàn **[Tờ 36b]** gặp thời Đinh nhứt trị.

Hai là mắng tôn thần chư vị,  
Lửa hương trái vạn ức niên.  
Ba là mắng văn võ quan viên,  
Văn tuần chưởng, võ an thiên hạ.  
Bốn là mắng đồng dân thượng hạ,  
Nhà nhà đều phú thứ dinh dư.

Tam dương khai thái, vạn vụng hồi xuân.  
Mở áng cờ ca xướng sự thần,  
Lãnh hổ ấn kiên thân chúc hộ.  
Nhứt bái chúc hoàng-đỗ củng cố,  
Tam bách niên quốc-tộ hưng long.  
Nhị bái chúc tuế thánh cung,  
Thiên vạn cổ hội đồng hưng thịnh.  
Tam bái chúc đồng dân phong cảnh,  
Hội thái-bình gia-tĩnh hưng ca.  
Tứ bái chúc thượng mục hạ hòa,  
Hồi mỹ tục gia gia hân hạnh.  
Long giá hạ hầu quì phụng mệnh,  
Tượng thiên thanh thống lãnh kỳ phu.  
Xuân nhàn lai cộng lạc tư du,  
Chánh ngưỡng lại khuông phò đại đức.

Mắng **[Tờ 37a]** nay nho-sĩ có tài,

Bút nghiên dóng giả dối mài nghiệp nho.  
Rõ-ràng nên đặng học trò,  
Công danh hai chữ trời cho dần dần.  
Tình cờ chiếm đặng bằng xuân,  
Ấy là phú quý đầy sân quế hòe.  
Một mai chường bước cổng nghè,  
Vinh qui bá tử ngựa xe đưa mềnh.  
Bốn phương nước tiếng vang lừng.  
Ngao du bể thánh vẫy vùng rừng nho.  
Quyền cao chức trọng trời cho,  
Bổ công học tập bốn mùa chúc minh.  
Vui đâu bằng hội đề danh,  
Nghề đâu là nghiệp học hành là hơn.  
Công cha như núi Thái-sơn,  
Nghĩa mẹ như nước trên nguồn chảy xuôi.  
Phu nhân thì có công nuôi,  
Toàn gia hưởng phúc lộc trời ban cho.

Nay mềnh những kẻ nông phu,  
Kỳ cho hòa cốc phong thu bình thời.  
Bốn nghề nông ở bậc hai,  
Thuận hòa mưa gió ấy thời lên trên.  
**[Tờ 37b]** Quý hồ nhiều lúa là tiền,  
Rõ ràng phú túc bình yên cả nhà.  
Bốn mùa xuân lại thu qua,  
Muốn cho tiền lúa đầy nhà Hán thương.  
Bước sang hạ giá đông tàng,  
Thu trâu tiền hoạch giàu ngang Thạch-sùng.  
Quý hơn cùng kẻ anh hùng,

Rắp toan muốn hỏi nhà nông e dè.  
Thiệt thà chăm chỉ thú quê,  
Chuyên cần nông nghiệp là nghề đoan trang.  
Gặp thời là được thọ khang,  
Tam đa ngũ phúc rõ ràng trời cho.

Mặt Nghiêu mây Thuấn hây hây,  
Tuổi vua kinh chúc cao tày Thái-sơn.  
Thái-sơn như lệ <sup>115</sup> lâu bền,  
Hoàng-hà như đá bước trên công thần.  
Công thần phải đạo chúa tôi,  
Trên thuận lòng trời, dưới đẹp lòng dân.  
Thong dong mở nước trị dân,  
Đã lắm bên võ, bên văn lại nhiều.  
Trời thời bửu tọa nguy nga,  
Kim thân ngọc **[Tờ 38a]** sắc thiệt là nghiêm trang.  
Trông lên thấy đôi bọt vàng,  
Phật độ cho làng được chữ gia hanh.  
Bước lên lại thấy đôi đình,  
Trông vào lại thấy tối linh rõ-ràng.  
Thần độ cho làng được chữ an khang,  
Trường sanh thiên tuế là đường,  
Trường sanh thiên tuế hai hàng song song.  
Trên chùa, trong chợ, dưới sông,  
Khách buôn người bán một lòng kính tin.  
Người thời cúng bạc cúng tiền,  
Viết vào trong bảng treo lên cửa chùa.  
Có lòng Trời Phật độ cho.

Huyện Nông cao nhứt rừng Na,

Tối linh vạn cổ nhứt chùa Khánh-long.  
Lại thềm khánh đá chuông đồng,  
Long-quan tại tả, hữu ông thổ-thần.  
Phật đà bảo hộ cho dân,  
Thời xin cải cự từng tân từ rày.  
Tôi xin dẫn tích chùa này,  
Đời Lê Vĩnh-Thạnh lưu truyền đến nay.  
Có năm Bính-Tuất lạ thay,  
Bính-Đinh **[Tờ 38b]** một hội chùa này phong phi.  
Còn nhờ lượng cả từ bi,  
Mười sáu vị tượng lại y như tiền.  
Chữ rằng hương hỏa ức niên,  
Nên tạc bia đá để truyền hậu lai.

Đến kỳ khánh hạ kỳ an,  
Lại mời tổng lý huệ hoan mới là.  
Phần dân tươi tốt như hoa,  
Trạch người phú quý lương gia mỹ miều.  
Xin cho binh đủ hộ giàu,  
Sự khai binh thuế hệ đầu công sưu.  
Các hạng khoa nghĩ cũng nhiều,  
Quý hồ dân sự thuận yêu lo gì.  
Việc quan có phái mới đi,  
Quan yêu nha dẫu, dân vì là hơn.

Lại mằng quan lão vinh hoa,  
Bước lên cỡi thọ thiệt là lão-lai.  
Hai mằng đặc thọ đặc tài,  
Ba mằng phú quý là hai thọ trường.  
Bốn mằng lịch sự vẻ vang,

Năm mường phúc hậu gia khanh dôi truyền.  
Ấy là ngũ lão cao niên,  
**[Tờ 39a]** Cầu bằng tuổi hạc tiếng khen giáng đình.

## **GIẢI**

Chín bài trên, là sự thần phụng Phật đình ánh làm vui.

Từ xưa trời đất cấu tinh,  
Dương thư âm trưởng mới sinh ra người,  
Nuôi ta sinh sản nước nôi,  
Lại sinh lúa gạo, đủ mùi cam trôn.  
Sấm sanh nhà cửa áo quần,  
Tơ, bông, tre, nứa, cỏ cây để dành.  
Lo ta tật bệnh để lành,  
Đã sinh ra thuốc, lại sinh ra thầy.  
Lo ta đại đột ngu si,  
Sinh vua sinh thánh sinh thầy sinh cha.  
Sinh ta rồi lại nuôi ta,  
Y như cha mẹ trong nhà với con.  
Cha sinh mẹ dưỡng ra con,  
Cũng như trời đất nước non không cùng.  
Vẫn là một khí huyết chung.  
Chia riêng mày mặt trong **[Tờ 39b]** lòng sinh ra.  
Báo thai chín tháng mang ta,  
Kiêng khem bệnh tật ai hòa chịu chung.  
Vượt bể đông có bè có bạn,  
Mẹ sinh ta vượt cạn một mình.  
Sinh ta mát mẻ an lành,  
Từ nay mẹ mới nhẹ mình không lo.

Chốn lạnh ngắt để cho mẹ ngủ,  
Nơi ấm êm mẹ ủ con nằm.  
Năm canh con khóc cả năm,  
Ôm con mẹ chịu khổ tâm lo phiền.  
Khi con ốm sốt chẳng yên,  
Con phiền có một mẹ phiền bằng hai.  
Ngọn đèn chong chóng canh dài,  
Nghĩ thua nghĩ được có ai ngỏ cùng.  
Con rày đã yên lành mát mẻ,  
Mẹ mới lòng vui vẻ không lo.  
Dành riêng quà bánh nhường cho,  
Sắm riêng quần áo mọi đồ chiều con.  
Trông cho con nằm ngủ ăn ngon,  
Sợ còn thất ý lại còn hờn lâu.  
Hai ba tuổi độ hầu học nói,  
Tập dạy cho thưa nói **[Tờ 40a]** dần dần.  
Đến chừng biết mặc áo quần,  
Nuôi thầy dạy học tập văn tập bài.  
Kể với ai cửa nhà nghèo đói,  
Trông cho con theo dõi người ta.  
Đến ngày con bước chừa ra,  
Mẹ cha biết mấy thịt da tiêu mòn.  
Đến khi con mười lăm mười tám,  
Lấy vợ cho lại sắm cửa nhà.  
Sinh ta rồi lại nuôi ta,  
Cũng như trời đất sinh ra giống người.  
Xem cha mẹ cũng như trời,  
Mới là phải đạo ở đời làm con.

Ta những bận vợ thương con,  
Thần hôn định tỉnh nào còn có đâu.  
Vợ con ngày tháng còn lâu,  
Mẹ cha ngày tháng có đâu còn dài.  
Tháng ngày thắm thoát như thoi,  
Tiền đâu chuộc đặng mà nuôi được nhiều.  
Cơn khống tống trời xiêu đất lở,  
Lời di ngôn cứ giữ gìn ta.  
Đình ninh việc cửa việc nhà,  
Còn một hơi thở còn **[Tờ 40b]** là lòng thương.  
Mặt nhìn thoảng hồn hương lạnh ngắt,  
Tình mẹ cha bóng dứt từ đây.  
Có bao cơm dìu áo dày,  
Áo rày không mặc cơm rày không ăn.  
Tiến trăn cam bày làm lễ tế,  
Chẳng qua che miệng thế mà thôi.  
Viện mà khóc kể lời thôi,  
Sầu than phong mộc đoạn rồi như không.  
Trời cao đất rộng chẳng cùng,  
Khi nào lại thấy âm dung trở về.  
Xin người hiếu tử gắng khuyên,  
Kịp thời nuôi nấng cho toàn đạo con.  
Kẻo khi sông cạn đá mòn,  
Phú nga phú uất có còn ra chi.  
Anh em một khí huyết sinh,  
Cũng như người có tay chơn khác gì.  
Ai ai lấy đó mà suy,  
Có câu đường-đệ trong thi để truyền.

Đã sinh ra kiếp ở đời,  
Trai thời trung hiếu đôi vai cho tròn.  
Gái thời trinh tịnh lòng son,  
Sớm hôm gìn **[Tờ 41a]** giữ kéo còn sót sai.  
Trai lành gái tốt ra người,  
Khuyên con trong bấy nhiêu lời cho chuyên.

Trời sinh ra đã làm người,  
Hay ăn hay nói hay cười hay chơi.  
Khi ăn thì phải lựa mùi,  
Khi nói thì phải lựa lời chớ sai.  
Cả vui chớ có vội cười,  
Nơi không lễ phép chớ chơi làm gì.  
Trời cao đất rộng thanh thanh,  
Cái đường phú quý còn dành cho ta.  
Có công mài sắt những là,  
Khi nhờ lộc nước rồi ra dồi dào.  
Công nợ của có là bao,  
Ra tay tháo vác thế nào cũng xong.

Trời cao bể rộng bao la,  
Việc gì mà chẳng phải là việc ta.  
Trong việc nhà, ngoài thời việc nước,  
Giữ làm sao sau trước vẹn toàn.  
Lọ là cầu Phật cầu Tiên.

Trời thu vừa gặp tiết lành,  
Muôn dân an khỏe thái bình âu **[Tờ 41b]** ca.  
Muốn cho an nước an nhà,  
Một là đặc hiếu hai là đặc trung.



Trong bốn nghiệp ra công gắng sức,  
Đường nghĩa phương ta phải khuyên con.  
Còn trời còn nước còn non,  
Còn cô bán rượu ta còn say sưa.

## **GIẢI**

Chín câu hiểu thảo làm lành,  
Nghề nào nghiệp ấy việc mình mình lo.  
Trước thềm lan quế thơm tho,  
Say sưa ba chén bảy hồ là vui.

Khó thay công việc nhà quê,  
Cùng năm khó nhọc dám hề khoan thai.  
Tháng chạp thì mặc trồng khoai,  
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.  
Tháng ba cày phá ruộng ra,  
Tháng tư bắt mạ thuận hòa mọi nơi.  
Tháng năm cắt hái vừa rồi,  
Bước sang tháng sáu nước nôi đầy đồng.  
Nhà nhà vợ vợ chồng chồng,  
Đi làm ngoài đồng **[Tờ 42a]** sá kể sớm trưa.  
Tháng sáu tháng bảy khi vừa,  
Lên trồng giống lúa, bỏ trừ cỏ nan.  
Tháng tám lúa lổ đã đành,  
Tháng mười cắt hái cho lành kịp người.  
Khó khăn làm mấy tháng trời,  
Trời còn mưa nắng bất thời khổ trông.  
Cắt rồi nạp thuế nhà công,  
Từ rày mới được an lòng ấm no.

Nhờ trời mưa gió thuận hòa,  
Nào cày nào cấy trẻ già khuyên nhau.  
Chim gà cá lạch cảnh cao,  
Mùa nào thức ấy giữ màu nhà quê.  
Sớm đi thời tối lại về,  
Quần hồng áo tía phủ phê trăm chiều.  
Ai ôi xem thế còn nhiều.

## **GIẢI**

Tay bùn chân lấm quanh năm,  
Thuế vua chưa nạp, thức năm chưa yên.  
Thuế vua đã nạp thì yên.  
Mua vui sẵn thú điền viên bốn mùa.

**[Tờ 42b]** Xin chàng kinh sử học hành,  
Để em cày cấy cưỡi canh kịp người.  
Một mai tiên áo thành thơi,  
Ơn trời lộc nước đời đời hiển vinh.

Anh ôi phải lính thì đi,  
Cửa nhà đơn chiếc đã thì có tôi.  
Tháng chạp là tiết trồng khoai,  
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.  
Tháng ba cày vỡ ruộng ra,  
Tháng tư gieo mạ thuận hòa mọi nơi.  
Tháng năm cắt hái vừa rồi,  
Trời đổ mưa xuống nước nô đầy đồng.  
Anh ơi giữ lấy việc công,  
Để em cày cấy mặc lòng em thay.

## GIẢI

Vợ hiền là kẻ giúp trong,  
Chắc đâu cháu dỗi con giòng đã hơn.  
Ấy cho nên có câu rằng :  
Nhút hảo gia, nhị đa điền, tam hiền thê.  
Mà lại có câu rằng :  
Nhút thê hiền, nhị điền đa, tạm gia hảo.

**[Tờ 43a]** Nay mừng vận mở dư ngàn,  
Việt-Nam có thánh cầm quyền sửa sang.  
Bốn phương đầm ấm dân an,  
Trời Nghiêu ngày Thuấn lưỡng gian thái hòa.  
Trông xem phong cảnh làng ta,  
Bồng sơn tú thủy ngõ là đâu đây.  
Tư mùa bát tiết thành thời,  
Vịnh lời quốc-ngữ một bài mười chương.  
Một chương kính chúc nhà vương,  
Hoàng-đồ củng cố tộ trường vạn niên.  
Hai chương kính chúc chư phiên,  
Lợi dân ích quốc mở nền thái hanh.  
Ba chương phúc lý sùng thành,  
Dồn về các phủ xứ Thanh thanh cường.  
Bốn chương thiện hữu dư khương,<sup>116</sup>  
Chúc mừng quan lão thọ trường thiên xuân.  
Năm chương thiên hạ bình dân,  
Các thầy hào-mục phước thân trùng trùng.  
Sáu chương mừng kẻ sĩ nông,  
Sĩ đẳng khoa đệ<sup>117</sup>, nông phong lộc tài.<sup>118</sup>  
Bảy chương mừng chúc gái trai,

Trai thanh gái lịch lâu đài thông dong.

**[Tờ 43b]** Tám chương tạp nghệ thương công,

Buôn may bán đắt tác dòng khôn ngoan.

Chín chương như phụ như san,<sup>119</sup>

Chúc mừng các tỉnh dân quan vững vàng.

Mười chương khuyết hậu khắc xương,<sup>120</sup>

Lan tôn quế tử lưu truyền miên diên.

Nay vừa tiết giới xuân thiên,<sup>121</sup>

Có lời ca xướng dâng lên cửu trùng.

## **GIẢI**

Âu ca là chúc nhà vương,

Dường là đương buổi Trịnh cường lẫn Lê.

Làng ta phong cảnh hữu tình,

Dân cư giang khúc như hình con long.

Nhờ trời hạ kế sang đông,

Làm nghề cày cấy vun trồng tốt tươi.

Vụ năm cho tới vụ mười,

Trong làng kẻ gái người trai đua nghề.

Trời ra gắng trời lần về,

Ngày ngày tháng tháng nghiệp nghề truân chuyên.

Dưới dân hộ, trên quan viên,

Công bình giữ mực, cầm **[Tờ 44a]** quyền cho thay.

Bây giờ gặp phải hội này,

Khi thời cạn hạn, khi hay mưa dầm.

Khi thời gió bão ầm ầm,

Đồng điền lúa thóc mười phần được ba.

Lấy chi đăng nạp nữa mà,

Lấy chi công việc nước nhà cho đang.  
Lấy chi sưu thuế phép thường,  
Lấy chi bổ trợ đong lường làm ăn.  
Trời làm cực khổ hại dân,  
Trời làm mất mát có phần nào chẳng.  
Ca dao tình tự than rằng,  
Ca ngâm một khúc trẻ hằng hát chơi.  
Trẻ rằng cũng gặp buổi trời,  
Cũng khi no ấm có người có ta.  
Cũng khi ơn đội quốc gia,  
Cũng khi đại xá dân ta được mắng.  
Cũng khi quả phúc đưa dâng,  
Chúc vua muôn tuổi thẳng hằng muôn năm.  
Trăm quan rở rở đình sum,  
Lộc điền thêm mãi chăm chăm lệ thường.  
Khi học xá, khi huyện đường,  
Ơn trên hậu tặng ngày **[Tờ 44b]** lương tháng tiền.  
Can chi dân sự nhiều phiền,  
Mắng rằng có kẻ cầm quyền cho ta.  
Ai ai giữ phép nước nhà,  
Ai ai thương lấy dân nhà là công.  
Với hậu dưỡng, với phú phong,  
Kẻ cày nhờ được ở trong thái bình.  
Kẻ nho lo nghiệp học hành,  
Để cho chiếm bảng nức danh trong đời.  
Kẻ buôn thì đặt lăm lời,  
Tàng vương chi thị tứ thời bán mua.  
Kẻ công ai cũng so đua,

An nghề chạm vẽ phụng rùa long ly.  
Tứ dân mỗi nghiệp mỗi nghề,  
Cùng đều nhờ đặng gặp khi thái-hòa.  
Trước sau một khúc diêu ca,  
Khi nhàn hạ, khi đàn hòa với nhau.

## **GIẢI**

Lộc điền là phép triều Lê,  
Lời ca trung hậu nhiều bề đình ninh.

**[Tờ 45a]** Trăm thức hoa đua nở về tiết tháng giêng,  
Có bông hoa cải nở riêng tháng mười.  
Trăm cành hoa cười,  
Trăm nụ bông hoa nở.  
Mùa xuân sang,  
Đàn con én trắng dập dìu đàn ong.  
Con chim kia sao khéo náo nùng,  
Quốc kêu dống dã như nung dạ sầu.  
Gió nam hấy hấy lúc ban chiều,  
Một đàn bướm trắng dập dìu trên non.  
Đêm đông trường nghe vượn ru con,  
Vượn hót ru con, cá khe lẫn bóng, chim lòn cội cây.  
Con ve kêu óng ánh tiếng trì,  
Kìa quân tử trúc dạ này băng khuâng.  
Em như hoa thơm mà mọc góc rừng,  
Thơm tho ai biết, ngọt ngào ai hay.  
Con gái thời đã nên con gái,  
Cái áo em mặc chói chói hoa hồng.  
Trong yếm đại hồng chuỗi xa con toán,

Cái quai dâu chạm em đội trên đầu.  
Cái lòe dâu dập dùi **[Tờ 45b]** đỏ chói.  
Lỗ miệng em nói có đôi đồng tiền,  
Như cánh hoa sen giữa ngày mới nở.  
Mẹ em đi chợ có kẻ gánh gồng,  
Anh đứng anh trông, má hồng đỏ thắm.  
Anh đứng anh ngắm đẹp để làm sao.  
Con cháu ông nào, chừn đi đẹp để,  
Anh có vợ rồi, chẳng lẽ anh xiêu.

Dì thẳng Cu như cánh hoa lài,  
Ba mươi sáu cánh tiếc tài nở đêm.  
Sáng trắng trong sáng cả ngoài thêm,  
Lại đây ta xẻ áo mền đắp chung.

Đêm đông thấp ngọn đèn lồng,  
Mình về có nhớ ta không hỡi mình.  
Chiếc thuyền nan anh dầm thành thành,  
Anh thời cầm lái, cô mình phách ba.  
Có thương anh, bẻ mái chèo ra,  
Sợ mẹ bằng bề, sợ cha như trời.  
Anh thấy em, anh cũng ưa đời,  
Biết là chồn cũ có rời ra chẳng.

Tình cờ mà gặp nhau đây,  
Mượn **[Tờ 46a]** cắt cái áo, mượn may cái quần.  
Lá sen gấu áo chừn quần,  
Tương tư đã nhận bảy phần còn ba.  
Ngọn đèn thấp thoáng bóng xa,  
Xuân lan thu cúc mặn mà cả đôi.

## GIẢI

Ong hoa, bướm nhụy đã đành,  
Mấy người ngăn đấp ruộng tình được chẳng.

Phận em vốn ở đầu hè,  
Trở ra mà cần mà đề chẳng thôi.  
Chẳng nghe sợ mất lòng người,  
Nghe ra lấm láp mình tôi thế này.

## GIẢI

Thân lươn chẳng quản lấm đầu,  
Quít làm cam chịu cũng dầu làm thình.  
Đã hay mình biết phận mình,  
Hỏi người tức tức tiêu chinh thế nào.

**[Tờ 46b]** Gặp đời hải yển hà thanh,<sup>122</sup>

Bốn dân trăm họ gặp vành ấm no.

Nay mừng điển hội cầu nho,

Văn như sĩ tử phải lo học hành.

Làm sao cho được công danh,

Bổ công bác mẹ sinh thành ra thân.

Lại bàn đến việc nông dân,

Cày mưa cuốc gió chuyên cần công phu.

Đêm thì cổ phúc nhi du,<sup>123</sup>

Ngày thì kích nhưỡng khang cù vô ngu.<sup>124</sup>

Trời nay mưa nắng thuận hòa,

Người cày kẻ cấy thật là vui thay.

Nhơn khi thông thả các tây,

Ca ngâm một chuyện để ngày khuyên con.



Nhờ quan quý quốc lòng son,  
Đức vua ta nữa chánh còn thói liêm.  
Cho nên ta được một niềm,  
Sớm khuya an nghiệp thấy điềm phong thu.  
Ai ai kích nhưỡng ca cù,  
Cương thường nết cũ chẳng thù nào sai.  
Ai có khuyên ai.

Trời nay mưa nắng hòa bình,  
Ruộng cày **[Tờ 17a]** lúa cấy thật là vẻ vang.  
Ngoài thời thuế lệ thanh hoàn,  
Lại khuyên con cái chăm làm việc nông.  
Trời cho hòa cốc đẳng phong,  
Trước lo ngân thuế đề phòng lai niên.  
Vua ta đức rộng cầm quyền,  
Mừng quan quý quốc lòng hiền thương dân.  
Khuyên trai học nghiệp cho cần,  
Gái thời gìn-giữ mười phần hiếu trinh.

Mừng nay đức chánh cao minh,  
Bốn phương hòa thuận thái bình muôn dân.  
Làm trai quyết chí lập thân,  
Cương thường giữ lấy có phần hiển vinh.  
Gái thời giữ lấy chữ trinh,  
Siêng năng chín chắn trời dành phước cho.  
Giàu nghèo tại số đừng lo,  
Mà đường công nợ có lo chi mà.

Mừng nay mưa nắng thuận trời,  
Trị đời Ngu, Hạ dân đời Thương, Chu.  
Nơi nơi kích nhưỡng ca cù,

Khấp trong Võ-diện Thang-Chu thuận hòa.  
Đâu đâu già trẻ gần xa,  
Người **[Tờ 47b]** người kính chúc thiên gia vững vàng.  
Ai ai trung hiếu lưỡng toàn,  
Năm năm mường được phong niên thái bình.  
Trước mường trời đất bốn phương,  
Xa thư một mối kỷ cương một nhà.  
Vừa trên thánh đế ngự tòa,  
Đâu đâu đuốc ngọc thái hòa âu ca.  
Nay mường vận hội làng ta,  
Nhơn khang vật phụ nhà nhà hiển vinh.  
Sĩ thời nấu sử sôi kinh,  
Làm nên khoa bảng công danh để truyền.  
Nông thời cày cấy gian nan,  
Thóc Châu lúa Hán chan chan đầy nhà.  
Công thời khôn khéo ai qua,  
Chạm rồng trở phụng quốc gia yêu vì.  
Thương thời buôn bán trăm nghề,  
Tiền trăm bạc mở đồn về nơi ta.  
Tứ thời kiêm cố trải qua,  
Gẫm xem địa mạch gần xa hữu tình.

### **[Tờ 48a] GIẢI**

Đã từng cơ khốn đao binh,  
Mười phần cũng mới thắng bình hai ba.  
Ở đây gốc cốt nước nhà,  
Xin đừng tơ kén mới là phải cho.

## NHƯ-XUÂN CHÂU

Năm cũ đã qua, bước sang năm mới. Quân phường phù chúng tôi, đi chơi đến nhà. Lang ra mở cửa, ra mở cửa chúng tôi vào nhà. Chúng tôi ăn trầu. Ăn trầu cho đỏ môi. Chúng tôi xin chúc một vài lời Lang nghe, Lang nghe Lang thưởng tiền, thưởng tiền một quan hai. Thưởng cho mỗi người hai ba mươi đồng, đừng để cho ai ra không, mà túi năm mới.

*Quân phường phù chúng tôi vào nhà Lang.  
Trông bên trước có cây [Tờ 48b] hoa đào,  
Bờ rào có cây hoa thông.  
Cây hoa đào nở ra mười bốn bông,  
Cây hoa thông nở ra mười bốn trái.  
Con gái nhà Lang khéo bày ra mười chín mâm.  
Nãi thâm bán nước xa, nãi tra bán nhà người.  
Tết nhứt vui cười, nhà Lang ăn uống.*

*Quân phường phù chúng tôi vào nhà Lang.  
Tôi mừng nhà Lang,  
Năm nay giàu sang phú quý.  
Con nhà Lang bước chơn ra đường,  
Tay cầm cây mía, cỡi ngựa tía, có dù chia bang ;  
Các bà nường, bước chơn ra đường,  
có võng đòn cong, có con hầu theo sau xách dép.*

*Hết năm cũ, bước sang năm mới,  
Quân phường phù chúng tôi vào nhà Lang.  
Trông bên trước vườn cây nan (là cây cau),*

*Bên sau có vườn cây trầu.*

*Trâu bò nhà Lang đình (là buộc) trong khanh (là chuồng trâu),*

*Gà vịt nhà Lang nuôi đầy áng mang áng tài.*

**[Tờ 49a]** *Mười hai con đá (là con trai) chung ở bên xa,*

*Mười hai con mái (là con gái) chung ở bên trong.*

*Con nào cũng mặc áo vóc vàng,*

*Bà con nhà Lag đều kiết là (cần thiết là được) giàu sang phú quý.*

*Vua chúa là người khôn ngoan,*

*Vua quan là người khéo đặt.*

*Một năm là mười hai tháng,*

*Một tháng là ba mươi ngày.*

*Đặt ngày rày năm nọ có tháng thiếu,*

*Con Lang tôi là người chứng kiến,*

*Lang tôi khiến ổn (là em) anh tôi rằng thường,*

*Tôi xin rằng thường.*

*Tôi mừng Lang, tôi như mụ hoa sói,*

*Mừng Lang tôi như nhà ngói mười lăm quang (gian nhà),*

*Mừng Lang tôi như hành chiêm án hội,*

*Mừng Lang tôi như chở muối, như hội chẵn bông.*

*Con người đi đồng bán trưa án nón mới.*

Hết năm lại đến năm. Năm cũ đã qua bước ra năm mới, uẩn anh tôi xin rằng thường, mừng **[Tờ 49b]** Lang tôi như hàng hoa khế, Lang là bố mẹ cho man, cầm cân nảy mực cho dân án nhờ.

Năm cũ đã qua, bước ra mùa xuân năm mới, chúng tôi xin rằng thường. Tôi mừng lang sống đa già lân, cho án

ngàn năm trăm tuổi, đi hầu quan yêu dân chuộng, để nuôi binh hộ man, cho án an đất an man. Trăm nhà ngàn người, đều án giàu sang hơn năm trước.

Ổ (cổ thiết là không) mấy khi gặp hà (là nhiều), kết bông ra lá, kết lạ ra quen, kết hoa sen lại cùng hoa ấu, kết trường đôi bậu (là người) là trường đôi kha (là ta). Lại nơi đây ăn trầu, để kha ở dụng (là chơi), đêm nay cho chỉ trắng (chỉ là chí, trắng là sáng).

Chấm chấm là cụm bông chanh, uẩn anh ăn ở dùng cùng kha cả đêm nay chỉ trắng, đêm để bậu thở than đều thương tiếng nhớ. Nhớ **[Tờ 50a]** lâu cho thay ngày ô độn (thấy) cho bổ tối ngày ố gặp.

Uẩn anh ăn ở cùng kha, dụng cho nên cửa, dụng cho nên nhà, trước nữa về nuôi cha kha (là già), bổ cân mẹ cùng kha, sau nuôi năm ba bài uẩn muộn (là con út, là quý đệ).

Dụng cho nên cửa, dụng cho nên nhà, cùng vào ra chung một cửa cái (là cửa ngăn), thái cho chung một đồng, về nhà bổ mẹ hốc (là kêu) nhấp (là bảo) cùng chồng, hai tên lại là một hiệu.

Thổ âm, gọi cái chiêng là cái thường, chữ ô thiết với chữ cổ, nghĩa là không có, cũng như tiếng kinh là nộ tiếng tây là nó. Bốn bài trên hát sắc phù, ba bài giữa hát thường, ba bài dưới trai gái chơi xuân. Thổ tục, tiết Nguyên đán sớm ngày, thì thổ dân từ mười lăm, mười sáu tuổi trở lại **[Tờ 50b]**, sáu bảy người một phường, tám chín người một phường, một người cầm một cái chiêng, đến nhà thổ ty thổ

mục, các nhà người đàn anh, hát một câu đánh chiêng một hồi, ấy thế là phường sắc phù, cũng như các phường phố trẻ con hát súc sắc, lại khi ở trong nhà, thì người lớn uống rượu cần hát xướng, cũng đánh chiêng, đánh cồng làm vui.

# THƯỜNG-XUÂN CHÂU

Thỏ âm: 嗽榮覓袖婢班. 官殘袖婢並. 嗽殘袖搥  
色腸開. 袖絲色腸柯. 腸能府服辣辣勿仿囉油.

**[Tờ 51a]** Dịch : Mời ông thần sang ở trên làng, nhà người ở trên trành, mời người ở xa xích lại gần, ở dưới thời mời lên chiếu, lại ngồi trên chiếu, người vô thì mời ăn cơm uống rượu, người về bảo hộ cho.

Thỏ âm: 既婁習閭桂. 鏗婁習閭拱眉鋪拱覓比乙恭  
既婁.

Dịch : Uống rượu đánh niêu bát, thi rượu thì đánh trống chiêng, có bậu tô thi đánh cho vui vẻ.

Trở lên hai bài là tế thần ăn uống làm vui.

Thỏ âm: 透欣砂透送眉辣. 透昨媚淹透匡皆邇. 喙稔  
佐訶嬌純堅. 喙達枯訶娘嬌連噪啼

**[Tờ 51b]** Dịch : Nàng đến nhà tôi có đèn không, có đèn lồng không, không có chi mà ăn uống, có nước lã cho nàng uống đỡ nhọc, có bánh sen khô cho nàng ăn rồi hỏi thăm.

Thỏ âm: 娘去證涅速噲條素方把. 挽速那條速坊  
印. 奏欣注煩伴方莫汲富方操婁耜

Dịch : Như rái dước nước thì tổn cá, như con chuột vô ruộng thì tổn lúa, như tôi đến nhà thì tổn cơm rượu lợn gà. Trở lên hai bài là trai gái.

Thỏ âm: 噲亨浣湄罷. 匪載浣湄罷. 媚嚙嬌浣湄  
品嫩.

**[Tờ 52a]** Dịch : Nước cạn thì về biển, ma chết thì về mộ, quan tài táng xuống đất.

Bài này là khi tổng táng.



## NGỌC LẶC CHÂU

Thỗ âm : 愛 隣 臭 昌 階 . 吳 借 泣 併 羣 渚 返 俟 . 艾 返 借  
寧 渚 返 俟 寧 莖 . 住 汶 囊 哥 肖 禁 . 姦 涓 救 哥 終 沒 能 . 戲 仍 肖  
坤 頑 朱 併 倪 ( 土 音 艾 羅 野 牙 羅 茄 渚 羅 助 )

Dịch : Anh nghe sầu thương em, tìm em khắp man còn  
cho gặp mình. Ngày gặp em giữa chợ, gặp mình trong  
đường, trời với cau ta đều cầm, trời mưa dào ta chung một  
nón, nói những điều khôn ngoan cho em mến.

[Tờ 52b] Thỗ âm : 碎 汶 齊 卑 用 ! 拱 柯 . 約 怒 用 演 騙 用 !  
演 牙 . 罕 啊 卑 莖 芫 餘 . 遠 併 枯 埃 . 朱 混 牙 艾 欽 . 遠 併 戲 攪 .  
朱 . 混 牙 艾 灰 . 灰 吡 哆 妃 碎 操 . 皮 堆 沛 侶 燐 救 .

Dịch : Tôi với dì đi chơi cùng nhau, ước chi chơi nên cửa,  
chơi nên nhà, đây ta đi đường Mông, Sa về man khô man  
ai, cho con nhà người gặp về man Sầm man Lam, cho con  
nhà người vui, vui rằng đó vợ đây chồng, vừa đòi phải lúa  
rõ mười (Mông là man Mông, Sa là man Sa).

[Tờ 53a] Thỗ âm : 碎 汶 齊 卑 用 拱 哥 . 如 花 臘 些 花 臘  
些 安 演 呂 呂 . 盆 用 卑 併 隣 . 臭 膝 昌 卑 庄 磁 姐 於 院 淹 止 英  
於 院 淹 岑 墟 笠 庄 隣 沒 程

Dịch : Tôi với dì đi chơi cùng nhau, như hoa thán ba,  
hoa thán chín, nở nên rõ rõ, ai dong chơi xa man, nghe  
sầu nghe thương đi chẳng đến. Em ở ngọn sông Chánh, anh  
ở ngọn sông Sầm, lâu năm chẳng nghe một tiếng.

Thỏ âm : 喝昌朱弄更挈竟望車荒爾與演乃乃荒沛與  
 演州州. 恤沅鋪英浪貼蝶鐵辛英浪貼仙. 達差丐荒達記.  
 麻庄踳踳燿杖.

Dịch : Hát thương cho lòng lại thiết, trông ra hoa nhà  
 nở nên sái sái, hoa phải nở nên châu [Tờ 53b] châu, muốn  
 vòng thau anh rằng của chúng, xuyên tốt anh rằng của  
 tiên, tiếc thay cái hoa liền cành mà chẳng đứng đợi rõ mười.

Thỏ âm: 喝昌朱弄更挈. 達親牙更掩絲沛既藝庄膝.  
 奔夷莊沛既湄淫. 牒悉禁麻布庄柯. 牒鍾胞麻嫻庄朱. 落  
 罕括淹舒永迥. 臭昌演病. 停落慘片心綿沒萬貫戰. 庄停  
 落昧掌媚顯. 皮堆沛侶潛杖.

Dịch : Hát thương cho lòng lại thiết, tiếc con nhà người  
 người ươm tơ phải ngày trời chẳng nắng, buồn chỉ trắng  
 [Tờ 54a] phải ngày mưa dầm. Đẹp lòng em mà cha chẳng  
 gả, đẹp lòng dạ mà mẹ chẳng cho, bỏ để ra sông vò vãng  
 tanh, sầu thương nên bệnh, đành bỏ chín tấm lụa một vụn  
 quan tiền, chẳng đành bỏ mặt bột mảy hiên, vừa đôi phải  
 lứa rõ mười.

Thỏ âm: 愛睜臭昌故呢唉併決麗由更拱緒. 丙佐達杖.  
 市攔保由趨趨繼朱演闔趨趨. 磊朱演牙. 庄演闔演牙.  
 臭昌呵虎衆伴.

Dịch : Anh nghe sầu thương như thế vậy, quyết chơi lại  
 cùng già, bằng dây sợi mây, cha mẹ bảo chơi dần dần rồi  
 cho nên cửa, dần dần rồi cho nên nhà, sầu thương ta then  
 cùng chúng bạn.

[Tờ 54b] Thỗ âm : 於 茹 此 蹊 移 漳 漳 固 俱 其 華 文 . 極  
麵 斤 奴 趨 . 能 斤 奴 砥 . 辰 必 浩 茫 尼 . 極 麵 美 開 謹 奴 . 朱 灰 姆  
共 衆 伴 .

Dịch : Ở nhà bước chân đi, đạp phải bụi rậm chông gai  
khó-khăn, chẳng biết cây nó cứng hay cây nó mềm, đến đất  
nước man này, chẳng thấy mở tiếng lời nó cho vui lòng em  
cùng chúng bạn.

*Chân đi chẳng tới, hỡi chân ôi,  
Chân đi chẳng tới, chân ngồi xuống đây.  
Ngồi buồn tính đốt ngón tay,  
Tính đi tính lại ngón này hơn trăm.  
Tính tháng rồi lại tính năm,  
Tính tháng tháng hết, tính năm năm rồi.  
Đôi ta biết thuở nào nguôi.*

## LƯƠNG-CHÁNH-CHÂU

Thở am : 喺 羖 喺 價 . 狀 碎 噴 神 千 . 各 凱 . 歸  
安 混 棍 冰 器 肱 徐 噴 凱 阻 極 俚 邇 章 高 朝 溫 .  
噴 凱 阻 面 噴 魁 . 徐 你 乾 陰 陽 噴 凱 . 安 沒 泣 沒  
我 . 嬌 奴 僅 朱 嬌 你 . 使 掃 嬌 卑 使 姨 嬌 來 . 僅 阻 未 俚 僅  
疎 極 盾 沿 弩 具 盤 . 棍 漢 棍 棘 . 柑 疊 腺 觚 . 柑 鼻 腺 邇 .  
仍 哦 消 超 共 僚 消 翳 . 疎 昌 香 花 . 朱 僅 印 僅 娟 宰 僅 兵  
戶 嗽 棍 最 嘆

Dịch : Già dê già giá, là tiếng kêu mời, cũng như thấy  
tăng khi lễ Phật, trước đánh tiếng rằng Nam **[Tờ 55b]** mô  
A-di-đà Phật, rượu siêu là rượu cần.

Nay tôi mời thần thánh các ngài, tâm an được con lợn,  
bưng ra lúc bây giờ, mời ngài trở mặt lại lên giường cao  
chiếu rộng, mời ngài trở mặt mời ngồi, giờ này xin âm  
dương với ngài, cho một đồng sắp một đồng ngã, keo mô  
ngài cho keo nấy, thứ nhứt keo đi, thứ nhì keo lại, ngài trở  
mặt lại, ngài ngửa mặt trông, nước trầu mâm cỗ, lợn cái lợn  
đực, cơm nếp tháng năm, cơm chiêm tháng mười, chén rượu  
siêu cùng chén rượu chợ, thờ phụng hương hoa, mời ngài  
ăn ngài uống, để ngài bình hộ con cháu tôi. Mời ngài...

Thở âm : 擲 都 剪 腰 都 窳 溪 . 能 黑 齋 肺 軒 織  
嫩 . 仍 黑 滌 扑 美 嬌 莫 堅 于 . 仍 黑 蘿 溫 嫩 閉 半  
織 齋 . 仍 黑 齋 堅 于 織 嫩 . 黑 滌 扑 美 嬌 莫 織 齋 .  
沫 蝓 美 閉 稔 米 汜 . 寬 畚 麻 腰 繩 勿 姜 箕 邇 . 俗 齋  
窳 蒲 .

**[Tờ 56a]** Dịch : Thương nhau lắm không bỏ nhau được, thương nhau lắm tới nhà thăm em, còn thương anh bước lên nhà, nhai cau ăn trầu. Còn thương anh vào làng thăm anh, còn thương em đến em ăn trầu với em, còn thương đến nhau ăn trầu thăm nhau, mưa quanh mặt nước tìm đến vực cá, vía trai tới đó lại trở về không. Thương anh lắm lắm.

Tôi nhớ ngày nọ vong ăm vong đau, cơm ăn chẳng được cho mặt sầu rười rượi, cho cháu con tan tác **[Tờ 56b]**, đi bói đi khoa, giúp lấy cha già để cho mạnh khỏe, những ngày còn bé cây mẹ cây cha, phải năm cha già cây con cây cháu, vậy có thi rằng :

*Non nước đào trường tôi tới đây.*

*Tôi đi mở bội một án này.*

*Bước tới đêm vong tôi liên giáo.*

*Nhà vong phú quý thọ vinh hoa.*

Bài trên lời chúc sự thần, xin đài âm dương ; bài thứ hai trai gái hát du xuân, trai uống rượu cần, gái thì đánh chiêng, đánh cồng làm vui ; bài thứ ba thì hai đứa trẻ con, chừng mười lăm mười tám tuổi, mỗi đứa cầm một cái chèo, ngồi trông mặt nhau mà hát, là ngày tết hát nhà thờ Lang.

## QUANG-HÓA CHÂU

[Tờ 57a] Thồ âm : 旦 莪 害 通 碧 蓮 奚. 通 悲 害  
藍 典 謀 港. 侄 作 待 碧 媽 報 歌 命 荒.

Dịch : Khách tới chơi, lấy trầu mà đãi. Trầu tuy rằng  
lắm đất lắm cát, lấy nước rửa phơi nắng tám ngày chẳng  
ráo.

Thồ âm : 娘 韜 堅 報 待 茄 泊 疎 飛. 堅 報 待 茄 泊  
涑 稔. 茄 芋 信 間 甚 籠 舍 柴 深.

Dịch : Nàng có ăn không được đừng ném vô lửa, ăn  
không được, đừng ném trôi theo nước, đừng lấy chũn mà  
đẩy xuống dưới đất lắm đi.

[Tờ 57b] Thồ âm : 娘 韜 者 思 奔 通 連 槍 者 思 滌  
勃 媚 奔 歲 連 巾.

Dịch : Nàng trả ơn cho trầu cả đùm, trả ơn ba cây cả túi  
cùng khăn.

Thồ âm : 眉 新 連 冰 論 巾 袍 牛 亟 溫. 娘 韜 待 堅 通 坤 娘  
報 江 覺. 娘 疎 待 嬌 沫 敦 造 娘 報 間 哉.

Dịch : Trầu tằm lột thuốc, cùng bông ngâu non mà  
thơm, nàng được ăn miếng trầu người, không còn nghe nổi,  
nàng được ăn miếng trầu của đạo, nàng không còn chết.

Thồ âm : 千 籠 造 丙 異 凝 斛. 卒 篋 擲 兵 異 凝 斤.

**[Tờ 58a]** Dịch : Nàng nuốt xuống bụng đường như bạc  
cục. Nàng nuốt xuống bụng đường như bạc nén.

Thỏ âm : 冰看飲寶思班泥. 班係嫩秘咁堅灘. 班  
係莢些咁堅鑿敲味. 班係符發許克令油咁堅鑿.

Dịch : Ngàn nén vàng chẳng bằng thế này, bằng anh em  
cho ăn ruộng, bằng cậu mộng (thê huynh đệ, man tục hô  
cậu mộng) cho ăn man, có hai mươi vùng (tức hương là  
làng) bằng vua ban sắc lệnh cho ăn man.

Thỏ âm : [Tờ 58b] 通鍾態腰膈胸胸. 通鍾忌腰尊  
綠趙任呼. 隨報戶趙踰慣貪. 眉係戶眉包鼓帶戶眉  
榜. 媿班弊車謬. 鼓帶巴結敲踰. 巴草拈恩杵江邊.  
寶命嫩 (吳聲) 軒嬌駢諧恩餘. 班素軒花堪破班. 遊  
那答免. 瞋塊泥渠養劬移貧落方. 果鑿消混奔把拈刀.  
俊勃媚奔把拈寶奴堪啼.

Dịch : Trầu không leo trụ thiết tốt xinh xinh, trầu không  
leo trụ đồng anh xin ngắt ngọn, anh không biết xin ra sức  
hỏi, cây mơ hay là cây vông, gái không hay vợ người khác,  
mẹ cho thiết cùng qua, hể gái không, anh xin kéo, anh có  
ơn trời còn chia, ngôi mạng anh thấy em bằng lòng và trả  
ơn, bằng thấy hoa vàng trong có nụ ở trên ngọn núi, thân  
tôi này như chim lạc đường, khắp **[Tờ 50a]** các man tìm  
kêu có nghe không, cội hoa cây còn có lòng thương chẳng,  
hời ôi.

Thỏ âm : 波草軒燥花堪節. 遊趙養咁叨底. 波草  
香踰洗區姥單洗香錢. 茫把皇天吊遊趙. 蒙濃軒  
罷報奴堪啼. 州辦寬險茫慍啼.

Dịch : Anh cũng thấy có hoa vàng ở, hoa vàng ở trên  
cao, làm sao lấy được, anh cũng lấy hương vàng thấp đủ  
ngày khấn tề hương đăng, khấn trời ở trên cao, trời ở trên

cao trông xuống, cùng giúp hay không, biết có anh cùng em, cùng mến lòng nhau không.

[Tờ 59b] Thỗ Âm : 句難報嬌督了軒疎. 喺覺晝俊  
勃媚. 芳應征掘俗喂寬啼.

Dịch : Mến lòng làm bạn với nàng, mà không theo đến, anh thì lòng muốn bẻ lấy cội cây hoa, muốn lấy hoa cây, mà người khác tranh lấy tức lắm hỡi.

Thỗ Âm : 喺爾思焮寄娘印昌. 蒙麻荒批撻  
素恐遊土. 來萬菜敏冰碑.

Dịch : Bao giờ Ớn nàng còn có lòng thương, xin cho đặt hợp số ở cùng nhau cho đến già, dài tháng cho vững đến ngàn năm.

Thỗ Âm : [Tờ 60a] 思娘間荒仙待掌最. 坤堅  
麻何思餘娘喂綯眉既凶嬌盧堪冤落. 眉新  
沫橋間噴兵勃花堪. 安泥坤兵娘綯昌. 發麻呵隨  
恩餘. 曾華逋沫瀝苦亮班栢冤良.

Dịch : Ớn nàng còn toan làm những vật đem cho, của quý đem cho trả Ớn nàng hỡi, còn lắm của quý, như hộp vàng của trọng, có cả cau tốt muôn buồng lên ngọn hoa vàng, cái này của tốt mà nàng còn thương, đem đến cho anh, anh cảm Ớn, lại có trầu bẻ ở trên cao, cùng cả thuốc Lào.

Thỗ Âm : [Tờ 60B] 安泥思惹娘綯昌發麻堅用.  
帝驕逋娘征逋間覺. 帝堅沫甘內堅逋間哉. 怪  
伺嬌花堪古娘悲啼. 茄羅弟那撈邏唉. 娘辱盤冤  
諸唉.



Dịch : Cái này ơn lòng nàng còn thương thiết được ăn nhờ, được ăn trầu với nàng chẳng còn nghe nổi, được ăn cau nhỏ miệng không còn chết, muốn có đồng lòng kết nghĩa vàng với nàng, đừng trái nghĩa bạn ta, làm nhọc mệt lòng anh hỡi.

Bài ấy là trai gái hát phong tình, một khúc mười hai đoạn.

Từ đây chép làm ghi để, trước có sự tích lưu-truyền : Ở Đời vua Hán, bụt trên trời chia xuống dương-gian, giúp đời vua Hán, cấp cho quân mạnh, đủ cả ba ông, xuống đồng bằng mà giúp lấy ông Lưu, đánh nước Rợ để mà tranh ngôi cướp nước, ba ông đã vâng lời chịu phép, ba ông đều đủ phép ban cho, **[Tờ 61a]** đồ mặc chơi cùng cả siêu đao, nhện bạch nhện vàng, trời cho đem xuống, trời bắt rồng đưa ba ông xuống, xuống đến đất nước Hán cõi Quì-châu, thấy giặc Rợ đem quân ra đánh, vua nước Rợ sai tướng Phi-long hiệu là Mạnh-Hoạch, trong quân Mạnh đủ trong các phép, kéo quân ra chặt đất nghiêng trời, đâm không phải, chém chẳng vào da, miệng hô reo phun ra lửa cả, sai bắt được vua Lưu nước Hán, Hán sai ba đạo, Triệu-Tử, Trương-Phi, lại thêm quan Châu-Thương, phải ra cho mạnh, vua Rợ lại giao cho quân tướng, đánh thâu Lưu thì chết cả quân gia. Tướng Mạnh-Hoạch xin vâng đi đánh, lại ban cho các phép vào mình, cho Mạnh-Hoạch đem quân đi đánh, thêm cho thất tượng tước nha kỵ đi đường. Đức thánh mới nghe thấy tiếng : « Tài thế nào **[Tờ 61b]** chưa thấy, để xem nó có đến, cho ta coi mặt nó, nghe nói dần dà ba tháng, mới hội nhau về đến Quì-châu. Quan thánh hỏi tài sức thế nào,

thì phải nói cho ta biết được. Nó nói rằng vua Rợ sai đi, như ta nay tài đủ mọi nghề, muốn giao chiến thử chơi một trận ». Thánh lại nói : « Giặc này lòng lầy, phép nó nhiều mà quân nó cũng nhiều, lâm trận đến biết nghĩ sao cho đặng ». Thánh lại nói : « Tài ta thao lược, dưới dương-gian ai địch cùng ta. Thánh liền gọi nào là tam-đệ, tướng Trương-Phi cùng tướng Châu-Thương, lại mạnh mạnh để mà giao chiến, ta thấy giặc nước Lào nước Mân, quân nó nhiều mà phép nó cũng tài, ta đã thấy hiệu cờ mặt tướng, danh tướng tài mà hiệu cờ đỏ, quân thì đen mà thích những dấu **[Tờ 62a]** lam, đủ khí-giới thần công sủng ổng, anh em ta nghe khốn lắm đây, trời đã khiến giặc ma sa xuống, sao giữ được nước nhà khỏi mất, anh em ta quyết đánh thử xem, binh mã đâu lập tức sắp bày, truyền binh mã vững bền theo tướng ». Ba ông mới tiên phong đi trước, ông Triệu thì phải giữ thành trì, còn Đức Thánh quan Trương, quan Châu để ra bài trận. Ba ông nhảy lên mình ngựa, cầm long-đao từ đó giao chinh, quân Rợ ra lăn lóc cỡi trần, cỡi voi ngựa giao công đấu chiến, quân nó mới cầm gươm ra múa, quân liền lăn sẵn đến cửa thành. Quan thánh coi thấy gươm sáo bằng đồng, người cỡi voi tay múa siêu đao, người cỡi ngựa thần công hỏa hổ bắn những súng, thời ba ông đều cỡi ngựa cầm siêu, mới gọi thiết ta đây Vân-Trường nhà **[Tờ 62b]** Hán. Tiếng lạc ngựa vang dậy khắp trời, đức thánh mới huy đao chém giặc, giặc thấy lăn ra mà không thấy chết, người bay như gió, ngã ra rồi quân lại dậy ngay, thánh nom thấy quân nào cũng có, đủ thứ người chợ, khách, man, Lào sức chém thế mà không thấy chết, thánh chịu thua thánh phải rút quân

về. Về tới thành tẩu dụng với ông Lưu : « Giặc này hản trên trời sai xuống, nội dương-gian đủ cả thứ người, việc thấy lạ tâu cho vua biết ; nó không như Tào-Tháo, Tôn-Quyền đấu trí lực để phân thắng phụ, nó có đều thu được đủ trăm thú sơn tinh, hiện ra trước trận tiền mà đấu chiến, như thế này ta phải chịu thua, việc đã đến xin vua nghị-luận, còn tướng nào ra địch được không, nước Hán ta Triệu-tử-Long, thế địch được **[Tờ 63a]** nói cho ta biết, giặc ma là thế, các tướng nay cũng đã chịu rồi ». Ông Triệu tẩu dụng với vua : « Phải thế, tôi xin đi đánh ». Ông Triệu đi, đức thánh Quan điều nhủ cho : « Nó có phép, chém như chém đá, nó lặn ra rồi lại dậy ngay ». Ông Triệu dạ, nhảy lên mình ngựa cầm siêu đao, áo sắt mặc vào, một mình quyết xông vào, chém giặc, ngựa cỡi đi như thể gió bay, giặc tan tác vang trời những tiếng súng, giặc Lào rọ chết lặn dưới đất, còn quân nào chạy thoát ra ngoài, cũng giục ngựa đuổi theo chém hết, gởi siêu đao xuống ngựa liền quyền, địch với tướng Phi-long Mạnh-Hoạch, cướp lấy đặt một đôi song kiếm, đem về thời ngựa lại mất rồi, phải theo cho được ngựa, hai tay hai kiếm, chém hết quân mà lấy được ngựa về, lại **[Tờ 63a]** phục chiến để sinh cầm lấy tướng. Trời thì đã tối, giặc rút rồi, ông Triệu mới về, tính chém ra được sáu trăm quân, những tướng nó được tám tên tài tướng. Ông mới về cho tới cửa thành, trông thấy khác, không ngờ rằng ông Triệu máu rơi lưu loát khắp mình người mình ngựa đỏ hồng. Vua mới sức tắm gội cho sạch máu, áp hương hoa để rưới khỏi tanh hôi, rồi vua mới thiết đàn phong chức. Trâu bò voi ngựa đem giết ra tấu cáo thiên-đình, phong cho ông Triệu, trong

tướng tài vào bậc thứ hai. Vua mới đòi văn võ triều thần, lại hội-nghị để dẹp yên giặc Rợ : « Trong triều thần văn võ có ai thời phải nói để ta được biết, trước ba tướng chịu thua một trận, sau Triệu-Tử mới ra đánh được, được trận này nhưng giặc chưa thanh, sợ **[Tờ 64a]** lòng trời không còn có tựa, giúp ta trị nước. Các triều thần ai cũng hết lòng, giặc Rợ Mán khó so tài trí, các đình thần nghị-luận thế nào, cho nước được yên, rước quân-sư để ra ta hỏi, giặc thế này tính đánh làm sao ». Khổng Minh : « Dạ, để tôi xin hiến, phải lập mưu xuất thú trá hàng, tôi viết thư vua hạ long bút, có lời vua lòng nó mới tin, xin làm tên để bắn sang cho nó ». Nó lấy tên lại bắt được thư, rõ-ràng chữ vua Lưu nhà Hán, trong thư này chịu thú về ta. Các tướng Rợ đều cười ha hả : « Đã chịu ta, ta cũng tha cho, binh thuế phải nạp về ta hết, quân ta về bãi bể vũng an ». Rợ chịu rút rồi. Ông Khổng-Minh thiết kế, sức truyền văn võ các triều thần nội ngoại Kinh-Châu : « Tận **[Tờ 64b]** dân phải lấy ra làm lính, mỗi một người đều có cuốc mai, đem đào núi rộng dư muôn dặm, người ở trong được kể dư muôn, Rợ có hỏi quân đào chi thế, thì nói rằng vua sức đào vàng đem đưa thú Rợ, để cho yên nước ». Ông Khổng-Minh rồi lại trở về tâu với vua, xin mười kho thuốc đạn, được hai ngày đào đã xong rồi. Ông Khổng-Minh lập tức truyền quân, đem thuốc đạn chôn vào hang núi, chôn thuốc rồi lại trần thiết, sắp bày lửa hoa đỏ rải liên hang núi, thiết yến ra bày kể muôn bàn, rước vua Rợ để khao quân-sĩ, vua Rợ ra thì hết nước đều ra, đủ tướng sĩ đều ra cho hết. Ông Khổng-Minh ra rước mời ngồi. Vua Rợ ngồi, quân-sĩ đều ngồi, xin hiến hưởng : « Tôi xin về rước

chúa ». Vua Rợ nghe **[Tờ 65a]** truyền quân-sĩ, cứ uống rượu say. Ông Khổng-Minh ngồi nơi ngoài cửa, châm lửa làm phép phục địa lôi, cả nước Rợ chết tan như pháo. Ông Khổng-Minh trở về lại nói : « Biết ý trời còn tựa nước nhà, cho có phép cũng là rợ, mán ».

## **GIẢI**

Chuyện cổ này vốn ở huyện Sầm-na. Thuở Tự-Đức năm thứ mười sáu, quan Chánh-quản-cơ Quan-Hùng là người Quan-hóa, tên là Phạm-bá-Ít, khi lên đánh giặc xá ở huyện ấy, thấy truyện này mà chép lại đó. Nay xem trong Hán-sử, thì việc ấy dường là trận hỏa-công, mà thất cầm thất túng lại là việc sau. Vả lại đương khí ấy, ba nước tranh hùng, mà người nước Nam gọi sứ-giả **[Tờ 65b]** bên Tào là thẳng Tào, gọi sứ-giả bên Ngô là thẳng Ngô, gọi sứ-giả bên Thục là khách Thục, dường là trọng bên Thục mà khinh bên Ngô bên Tào, cũng là ở chừa sau cái việc thất cầm thất túng đó chăng.

Tiếng nói Trung-quốc với thổ-âm nước Nam khác. chữ Tào gọi là Tào, cũng như tụ tam gọi là tổ tôm. Sau này lại có chữ hồi Đường, lại là thuở nước Nam ta nội-thuộc đời nhà Đường, khách Thục cũng như Thanh-khách, là lấy tân khách mà đãi người ta vậy.

旦 đán 漢 hán 害 hại 通 thông 碧 bạch

蓮 liên 奚 hê 通 thông 悲 bi 害 hại

藍 lam 殃 dãn 謙 khiêm 港 quặng 侄 diệt

作 tác 待 dãi 碧 bạch 媽 mư 報 báo

敬 ca 崙 lôn 尾 hòng 娘 nương 靴 cô

堅 kiên 報 báo 待 dãi 茹 nhá 落 bạc

疎 sơ 飛 phi 堅 kiên 報 báo 待 dãi

茹 nhá 落 bạc 涑 rai 稔 nãm 茹 nhá

牽 iao 信 tín 濶 hoạt 甚 thậm 籠 lung

舍 xá 柴 sai 深 thâm 娘 nương 靴 cô

者 giã 恩 ân 奔 bôn 蓮 liên

稽 côi 著 giả 恩 ân 源 dôi 渤 bô

媚 mị 奔 bôn 嚴 tuôi 蓮 liên 巾 cân

眉 mị 新 tân 通 hô 水 bãng 論 luận

巾 cân 袍 bào 牛 ngưu 函 hân 溫 ôn

娘 nương 韜 cò 待 đãi 堅 kiên 通 hô

坤 khôn 娘 nương 報 báo 江 giang 竟 giáng

娘 nương 疎 sơ 待 đãi 矯 kiêu 沫 mát

衰 đôn 造 tạo 娘 nương 報 báo 閑 nhàn

哉 tài 〇 竿 can 竈 lung 造 tạo

丙 binh 哭 kút 疑 ngư 斜 hợc 卒 tót

龜 lung 擲 tung 兵 binh 哭 kút 疑 ngư

片 cấn 氷 băng 看 my 欽 khâm 室 hữu

思 tư 班 bang 泥 nô 班 bang 僚 tào

嫩 tiệt 秘 bí 許 hứa 堅 kiên 灘 nân

班 bang 素 tố 龜 lung 些 ta 許 hứa

堅 kiên 蠻 mạn 敲 xao 嗽 phụng 班 bang

素 tố 符 phù 發 phát 許 hứa 覓 khắc

令 linh 油 du 許 hứa 堅 kiên 蠻 mạn

○ 通 thông 鐘 chung 懸 khân 騰 đặng



膺 hiếp

膺 hông

。 。

逋 bō

逋 bō

鐘 chung

懇 khản

騰 dâng

尊 tôn

豹 báo

趨 xu

侄 diết

躡 nhứt

隘 ái

報 báo

戶 hộ

趨 xu

踰 thốc

愼 hèn

資 thom

眉 mi

係 hệ

戶 hộ

眉 mi

包 bao

敲 xao

帶 đới

戶 hộ

眉 mi

榜 bảng

娛 mệ

班 bang

弊 tệ

車 xa

該 cai

敲 xao

帶 đới

色 ba

綉 trí

敲 xao

躡 nhứt

巴 ba

韜 cò

思 ăn

杆 ngô

江 giang

邊 biên

室 bửu

命 mệnh

嫩 nộn

軒 hiên 矯 kiêu 駢 biền 諸 chư 恩 ân

餘 dư 班 bang 素 tố 軒 hiên 花 ba

堪 kham 破 phá 班 bang 连 du 那 na

簪 xâm 亮 lượng 瞋 chên 塊 khối 泥 nê

渠 cử 養 dưỡng 劬 nộ 核 cây 貧 bần

落 lạc 方 phương 果 quả 變 biến 消 tiêu

混 hỗn 奔 bôn 把 bả 樁 trưng 刀 dao

俊 tuấn 勃 bật 媚 mê 奔 bôn 把 bả

墩 tôn 宝 hữu 奴 nô 堪 kham 希 hy

○ 波 ba 韃 cớ 軒 hiên 榛 tô

花 hā 堪 kham 蒂 nào 遊 du 趨 xu

養 dưỡng 許 hứ 啞 ào 底 dể 疲 ba

韜 cồ 香 hương 踊 eúc 洗 tẩy 區 khu

姥 mu 單 đơn 洗 tẩy 香 hương 錢 tiền

尾 bống 把 bả 皇 hoàng 天 thiên 蒂 nào

遊 du 趨 xu 蒙 móng 濃 nồng 軒 hiên

最 tối 報 báo 奴 nô 堪 kham 啼 hý

州 châu 燦 rỏ 寬 khoan 險 hiểm 苞 bồng

溫 uân 噤 hữ 句 cú 難 nan 報 báo

矯 kiêu 督 đốc 了 liễu 軒 hiên 疎 sơ

嗜 chura 竟 giác 裊 hiếu 俊 tuấn 勃 hột

媚 mị 芳 phương 應 ững 征 chinh 壚 khu

俗 tục 喂 ôi 寬 khoan 唏 hy

諸 chư 爾 nhĩ 恩 ân 燦 rỏ 崙 lôn

娘 nương 印 ấn 昌 xươg 蒙 mông 麻 ma

茈 bồng 攪 đáp 趙 xu 素 tố 帶 đôi

遊 du 土 thổ 來 x 萬 vạn 羨 dặng

敏 mẫn 氷 bưng 碑 bi 恩 ân 娘 nương

閔 nhàn 茈 bồng 仙 tiên 待 đãi 掌 chươg

最 tối 坤 khôn 堅 kiên 麻 ma 何 hà

恩 ân 餘 dư 娘 nương 喂 ời 紉 nhưng

眉 mi 既 ký 凶 hung 矯 kiêu 廬 lư

堪 kham 寬 khoan 落 lạc 眉 mi 新 tân

沫 mát 橋 kéo 閉 muón 噴 phún 兵 binh

勃 bót 花 ba 堪 kham 安 an 泥 né

坤 khôn 兵 binh 娘 nương 紉 nhưng 昌 xương

發 phát 麻 ma 呵 ha 隘 ái 恩 ân

餘 dư 曾 tăng 牽 leo 逋 bù 沫 mát

器 dôi 答 xăm 亮 lượng 班 bang 柄 bính

寬 khoan 良 lương 安 an 泥 né 恩 ân

恚 lòng 娘 nương 納 nhưng 昌 xương 發 phát

麻 ma 坚 kiên 用 dụng 帝 đế 驕 kiêu

逋 bù 娘 nương 征 chinh 逋 bù 閔 nhàn

覓觅 glác 帝 đế 坚 kiên 沫 mót 甘 cam

內 nội 坚 kiên 逋 bù 閔 nhàn 載 tải

惺 tỉnh 伺 tứ 矯 kiêu 花 ba 堪 kham

古 cổ 娘 nương 悲 bi 唏 hy 茄 nhà

羅 la 第 đệ 那 na 橋 kéo 逌 lợ

唏 hy 娘 nương 辱 nhục 盘 bàn 寬 khoan

諸 chư

Đây là chữ châu tiếng châu. Trên kia đã dịch làm tiếng chợ, một khúc ca mười hai đoạn, có tầng thứ, nông sâu, có mở đóng, có hồi cố. Có khác gì mười ba nước phong-thi. Người làm ca là người có học. Vậy mới biết có văn-tự thì phải có văn chương.

Phụ man mẫu tự tam thập ngũ tự :

蘇捕	蘇姑	蘇奴	蘇睨	蘇謨	蘇蘇
蘇粗	蘇由	蘇姑奴	蘇疫	蘇呼謨	蘇呼
蘇儒	蘇烏	蘇怙	蘇超	蘇乎肺	蘇舖
蘇哺	蘇肝	蘇于	蘇樾	蘇蔽	蘇采
蘇枯	蘇乎	蘇乎	蘇厯	蘇飛	蘇午
蘇途					

Tĩnh Thanh-hóa một châu quan, có chữ là lỗi chữ thập châu đó. Người ta thường nói rằng nước ta không có chữ. Tôi nghĩ rằng không phải. Thập châu vốn là đất nước ta. Trân châu còn có chữ, lẽ nào mà dưới chợ lại không. Lỗi chữ châu là lỗi chữ nước ta đó. Nay xem chữ châu [Tờ 70a] với chữ Xiêm, chữ Lào, chữ Mãn cùng chữ nước Lang-sa, tuy rằng viết dọc viết ngang có khác dạng, cũng là một lỗi chữ loan phụng khoa đầu. Đời xưa Trung-quốc từ người Lý-Tư đời Tần trở về sau hay có người thay đổi làm lỗi khác, mà

nước ta nội-thuộc kể đã ngàn dư năm, từ vua Sĩ-vương dạy  
lấy chữ Trung-quốc, mà lối chữ nước ta bỏ đi hết. Thập châu  
bởi là nơi biên viễn cho nên lối chữ ấy hay còn.



**BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC VÀ THANH-NIÊN**  
**XUẤT-BẢN 1973**

**Giá : 600đ.**



# Notes

[←1]

Quế Trịnh-vạn thuộc tỉnh Thanh-hóa là ngọc quế quý nhất, rồi đến quế phủ Quỳnh châu thuộc tỉnh Nghệ-an thứ nhì.

[←2]

15 loại thơ quốc-phong là thơ của 15 nước, ấy là :

- |                   |                     |                    |
|-------------------|---------------------|--------------------|
| 1) Thơ Chu-nam    | 6) Thơ Vương-phong  | 11) Thơ Tần-phong  |
| 2) Thơ Thiệu-nam  | 7) Thơ Trịnh-phong  | 12) Thơ Trần-phong |
| 3) Thơ Bội-phong  | 8) Thơ Tề-phong     | 13) Thơ Côi-phong  |
| 4) Thơ Dung-phong | 9) Thơ Ngụy-phong   | 14) Thơ Tào-phong  |
| 5) Thơ Vệ-phong   | 10) Thơ Đường-phong | 15) Thơ Bân-phong  |

[←3]

Trần-thi quan phong là quan-sát phong-tục từng địa-phương qua các bài thơ hay câu ca của địa-phương ấy.

[←4]

Họ Đỗ tức Đỗ-Phủ, họ Lý tức Lý-Bạch. Hai thi-nhân ấy đều là nhà thơ có danh-tiếng nhứt nhì về đời nhà Đường (618-935).

[←5]

Phan Hữu-Nguyên trên đây là Phan-Quang, người làng Phước-sơn thuộc tỉnh Quảng-nam.

Phan-Quang thi đậu Tiến-sĩ thứ hai tại khoa Hội-thi năm Mậu-tuất là năm thứ 10 niên hiệu Thành-thái tức là năm 1898 sau Công-nguyên.

Khoa thi Hội ấy, tỉnh Quảng-nam có người đậu Đại-khoa, ấy là :

- 1) Phan-Liệu, người làng Trừng-giang (Quảng-nam) đỗ đầu Tiến-sĩ ;
- 2) Phan-Quang, đậu Tiến-sĩ thứ hai ;
- 3) Phạm-Tuấn, người làng Xuân-đài (Quảng-nam), đậu Tiến-sĩ thứ năm ;
- 4) Ngô-Truân, người làng Cầm-sa (Quảng-nam), đỗ đầu Phó-bảng ;
- 5) Dương-hiển-Tiến, người làng Cầm-lũ (Quảng-nam), đỗ Phó-bảng thứ chín.

Năm người ấy được vua ban cho một lá cờ thêu bốn chữ « Ngũ phụng tề phi » là năm con chim phượng-hoàng đồng bay.

[←6]

Tam đạt tôn : xỉ, đức, tước, (ba điều đáng tôn-trọng nhất là : lớn tuổi, có đức, có chức tước).



[←7]

Tuế hữu tứ thời xuân tại thư : một năm có bốn mùa, mùa xuân ở đầu.

[←8]

Nhơn kiêm ngũ phúc thọ vi tiên : người gồm năm điều phúc, thọ làm đầu.

[←9]

Hương trung thượng thọ : sống lâu nhất trong làng.

[←10]

Thọ vực xuân đài : cõi thọ đài xuân.

[←11]

Vật giao An-hạnh hữu : chỗ làm bạn với người Anh-hạnh.

[←12]

Vật thú Trị-cụ thể : chỗ lấy vợ ở Trị-cụ.

[←13]

Vật mãi Đông-kinh bổ : chớ mua vải Đông-kinh.

[←14]

Vật dả Bạch-câu đề : đừng đánh bài với người làng Bạch-câu.



[←15]

Bể hoạn : đời làm quan.

[←16]

Phong ba : gió sóng.

[←17]

Trung tín : ngay chính thật thà.

[←18]

Hải đảo : sóng ở bề.

[←19]

Hoảng, Mỹ : Hoảng-hóa, Mỹ-lộc.

[←20]

Danh giáo thứ trung giai lạc địa : những nơi danh giáo đều là nơi vui vẻ

[←21]

Thi thơ chi ngoại tổng nhàn thiên : chốn thi thư đều là chốn an nhàn.

[←22]

Sơn khâm hậu thuỷ nhiễu tiền tác án : núi bao bọc phía sau, nước lượn vòng quanh trước mặt.



[←23]

Bán mẫu phương đường giai đạo ngạn : mấy đường vuông vắn nơi ruộng  
nương đều là bờ đạo lý.

[←24]

Quần phong hoa thảo tức văn-chương : hoa cỏ trên núi non là văn-chương.

[←25]

Ngọc uẩn : dầu ngọc.

[←26]

Châu tàng : che châu.

[←27]

Năng ngôn ngữ : hay nói.

[←28]

Dặt khách : khách rảnh rồi.

[←29]

Vạn phúc du đồng : Vạn phúc đều đều.

[←30]

Khoa đệ kế đăng : thi đậu luôn luôn.



[←31]

Bàn-đào thi tửu : thơ rượu ở cõi tiên.

[←32]

Ấu học tráng hành : bé thì học, lớn thì làm.

[←33]

Nhập tịch sự thần : vào cuộc thờ thần.

[←34]

Phu xướng phụ tòng : chồng xướng lên, vợ tuân theo.

[←35]

Thánh thọ vô cương : vua sống lâu không ngần.

[←36]

Đồng trách đồng bào : đồng chịu ơn như nhau.

[←37]

Hộ khẩu tứ ân : được đông người.

[←38]

Niên cốc phong nương : được mùa.



[←39]

Nhơn hòa thần hưởng : người hòa-thuận thì thần nhậm lễ.

[←40]

Tục mỹ phong thuần : tục tốt thói thuần.

[←41]

Khoa danh minh thể : kho danh có tiếng với đời.

[←42]

Quan thân trong triều : làm quan được triều-đình trọng-vọng.

[←43]

Phụng công : làm việc chung.

[←44]

Hàn đồng đậu quế : cháu họ Hàn con họ Đậu.

[←45]

Xuân hồi vũ trụ : ngày xuân về với trời đất.

[←46]

Lạc phổ đồng nhưn : vui khắp mọi người.



[←47]

Hoàng đô cách cổ : nước của vui được bền đỗ.

[←48]

Thiên vạn niên quốc tộ hưng long : muôn ngàn năm ngôi vua thịnh vượng.

[←49]

Vạn tuế thánh cung : mình vua muôn tuổi.

[←50]

Hy du : chơi vui.

[←51]

Tính kỳ : lễ cưới.

[←52]

Lưu ly : lạc loài.

[←53]

Giao chinh : đánh nhau.

[←54]

Pha thi vân : nhược sử nhờn nhờn đảo nhiếp toại tạo vật ừng tu nhật thiên  
biển tức thử ý dĩ : Pha thi tức là thơ Tô-Đông-Pha. Tô-Đông-Pha tức là Tô  
Thức, người ở đất Uy-sơn nhà Tống. Tô-Đông-Pha là một nhà thơ và nhà  
văn nổi tiếng nhất về đời Tống. Câu ấy nghĩa là nếu khiến mọi người cầu gì  
được nấy thời mỗi ngày trời phải thay đổi một ngàn lần.



[←55]

Chỉnh : Nguyễn-hữu-Chỉnh người làng Lỗ-đan, huyện Nghi-Lộc, tỉnh Nghệ-an.

[←56]

Trịnh : họ Trịnh dời nhà Lê.

[←57]

Âm phò dục bảo : thần linh bảo hộ.

[←58]

Tả long hữu hồ : bên trái thì rỗng, bên mặt thì cạp.

[←59]

Thần công trợ hộ : công của thần-linh giúp đỡ.

[←60]

Tứ hải đồng xuân : bốn bể đều mùa xuân.

[←61]

Tam dương khai thái : mùa xuân mở vật tốt.

[←62]

Phụng các long đình : làm các phụng đình rồng.



[←63]

Cuốc vằm : cuốc cho kỹ, cho sâu.

[←64]

Thu hòa hạ mạch : mùa thu cấy lúa hòa, mùa hạ cấy lúa mạch.

[←65]

Phong thu : được mùa.

[←66]

Tử-Cống : học-trò giỏi của Đức Khổng-tử.

[←67]

Thiếu xuân : tiết đầu xuân.

[←68]

Chén yên hà : chén đựng rượu, ngoài có vẽ mây khói, mồng cầu.

[←69]

Ngũ đẳng : năm bậc tức vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bầu bạn.

[←70]

Lộng tía võng đàn : làm quan thuở xưa, đi võng đi lộng.



[←71]

Khuyến thiện : khuyên làm điều lành.

[←72]

Độc thơ : độc sách.

[←73]

Toại-nhơn : người đời thượng-cổ đã tìm ra lửa.

[←74]

Phanh ẩm thực thực : nấu đồ uống, nấu đồ ăn.

[←75]

Hoả chi công đại hỷ tai : công dụng của lửa lớn lắm.

[←76]

Giá sắc : cầy gặt.

[←77]

Thần trung tử hiếu : tôi ngay con thảo.

[←78]

Lưu phương : để lại tiếng thơm.



[←79]

Lương công : thợ giỏi.

[←80]

Thạch bàn : bàn đá.

[←81]

Vạn thọ vô kỳ : sống lâu không định hạn.

[←82]

Tam đa đa : tử, đa thọ, đa phú-quí.

[←83]

Thiên thu thọ trường : đời sống dài ngàn năm.

[←84]

Dương xuân : nắng ấm.

[←85]

Âm hàn : lạnh lẽo.

[←86]

Thánh chúa vạn niên : vua thánh muôn tuổi.



[←87]

Ông Lữ : ông Lữ-Vọng.

[←88]

Vua Văn : vua Văn-Vương.

[←89]

Đình-trưởng : người chèo đò.

[←90]

Hạng-vương : Hạng-Võ.

[←91]

Hữu bằng tự viễn phương lai : có bạn từ xa tới.

[←92]

Lạc hồ quân-tử : người quân-tử vui vẻ.

[←93]

Thần hôn định tỉnh : sớm tối thăm nom cha mẹ.

[←94]

Giai ngẫu thiên thành : tốt đôi là nhờ trời định.



[←95]

Thương cổ chi giao : giao thiệp buôn bán.

[←96]

Chi lan chi nghị : tình nghĩa bạn bè.

[←97]

Thiên hạ sự, vãng vãng như thử, tư ngôn tuy tiểu, khả dĩ dụ đại : Việc thiên hạ, man mán như thế. Lời này tuy ít, có thể ví dụ việc lớn.

[←98]

Hà giảm Mân-phong : không thua gì thơ Mân-phong.

[←99]

Đông đào tây liễu : phía đông có cây đào và phía tây có cây liễu.

[←100]

Thiên tánh : tánh của trời cho.

[←101]

Vật tình : tánh tình của loài vật.

[←102]

Sinh tri : sinh ra thì biết.



[←103]

Nhất hiếu lập vạn thiện tùng : được một việc hiếu, muôn điều lành sẽ theo sau.

[←104]

Tích thiện chi gia : nhà chứa nhiều điều lành.

[←105]

Luân (ngũ luân) : vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bầu-bạn. Thường  
(ngũ thường) : nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín.

[←106]

Tiêu phú do cần : Giàu nhỏ nhờ siêng.

[←107]

Trú nhĩ vu mao : ban ngày lo việc tranh tre.

[←108]

Tiêu nhĩ sách đào tương liên : ban đêm lo việc thêu dệt. Công việc liên-tiếp như vậy.

[←109]

Lộ đồ điều viển : đường sá xa xuôi.

[←110]

Năng khiếp năng động : có thể khiếp sợ, có thể mạnh dạn.



[←111]

Hữu khuất hữu thân : có co có giãn.

[←112]

Nhơn hiên tại mạo : người hiên ở tướng mạo.

[←113]

Kinh Thi có câu : Phạt kha như hà, phỉ phủ phất khắc ; thú thê như hà, phỉ môi bất đắc. Chặt cây thế nào, không búa không được ; lấy vợ thế nào, không mối không xong.

[←114]

Kinh Thi có câu : Phạt kha như hà, phỉ phủ phất khắc ; thú thê như hà, phỉ môi bất đắc. Chặt cây thế nào, không búa không được ; lấy vợ thế nào, không mối không xong.

[←115]

Lệ : đá giáp.

[←116]

Thiện hữu dư khương : làm việc thiện có dư điều tốt.

[←117]

Sĩ đăng khoa đệ : học-trò được thi đỗ.

[←118]

Nông phong lộc tài : nhà nông được mùa của cải nhiều.



[←119]

Như phụ như san : như gò như núi.

[←120]

Khuyết hậu khắc xương : thịnh vượng về sau.

[←121]

Tiết giới xuân thiên : đến tiết mùa xuân.

[←122]

Hải yến hà thanh : bể yên sông lặng.

[←123]

Cổ phúc nhi du : vũ bụng mà chơi.

[←124]

Kích nhường khang cù vô ngu : cánh đất đi đường không có gì lo âu.